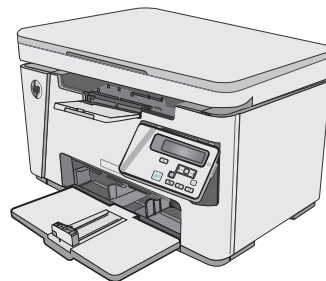
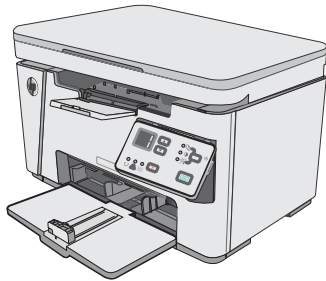




LaserJet Pro MFP M25-M27

Hướng dẫn Sử dụng



M25-M27



www.hp.com/support/ljM25-M27mfp



HP LaserJet Pro MFP M25-M27

Hướng dẫn Sử dụng

Bản quyền và Giấy phép

© Copyright 2017 HP Development Company, L.P.

Nghiêm cấm việc sao chép lại, phóng tác hoặc dịch mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản, ngoại trừ trường hợp được luật bản quyền cho phép.

Thông tin có trong tài liệu này có thể được thay đổi mà không cần phải thông báo.

Các bảo hành duy nhất dành cho các sản phẩm và dịch vụ HP đều được lập ra ở trên trong các bản tuyên bố bảo hành rõ ràng đi cùng với những sản phẩm và dịch vụ như thế. Không có gì trong tài liệu này được hiểu như là sự tạo thành một bảo hành phụ. HP sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với các lỗi hoặc sai sót kỹ thuật hoặc biên tập ở trong tài liệu này.

Edition 3, 3/2019

Công nhận Nhãn hiệu

Adobe®, Adobe PhotoShop®, Acrobat® và PostScript® là các nhãn hiệu của Adobe Systems Incorporated.

Apple và logo Apple là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

OS X là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

Microsoft®, Windows®, Windows® XP và Windows Vista® là các thương hiệu đã đăng ký ở Hoa Kỳ của Microsoft Corporation.

Mục lục

1 Tổng quan máy in	1
Gioa diện máy in	2
Mặt trước của máy in	2
Mặt sau của máy in	2
Gioa diện bảng điều khiển LED (kiểu M26a)	3
Gioa diện bảng điều khiển LCD (kiểu M26nw)	4
Thông số kỹ thuật của máy in	6
Thông số kỹ thuật	6
Các hệ điều hành được hỗ trợ	6
Giải pháp in di động	7
Kích thước máy in	8
Lượng điện tiêu thụ, thông số kỹ thuật điện và độ ồn	8
Phạm vi môi trường sử dụng	8
Lắp đặt phần cứng máy in và cài đặt phần mềm	10
2 Khay giấy	11
Nạp giấy vào khay tiếp giấy.	12
Nạp giấy vào khay tiếp giấy.	15
Điều chỉnh khay cho kích thước giấy nhỏ hơn	15
Nạp và in phong bì	17
Giới thiệu	17
In phong bì	17
Hướng Phong bì	17
3 Mực in, phụ kiện và bộ phận	19
Đặt hàng mực in, phụ kiện và bộ phận	20
Đặt hàng	20
Mực in và phụ kiện	20
Các bộ phận tự sửa chữa	20
Thay thế hộp mực in	21

Giới thiệu	21
Thông tin về hộp mực in	21
Tháo và thay thế hộp mực in	22
4 In	25
Thao tác in (Windows)	26
Cách in (Windows)	26
In thủ công trên cả hai mặt (Windows)	26
In nhiều trang trên một trang giấy (Windows)	29
Chọn loại giấy (Windows)	31
Thông tin in bổ sung	32
Thao tác in (OS X)	34
Cách in (OS X)	34
In thủ công trên cả hai mặt (OS X)	34
In nhiều trang trên một tờ (OS X)	35
Chọn loại giấy (OS X)	35
Tác vụ in bổ sung	35
In di động	36
Giới thiệu	36
Wireless Direct (chỉ có ở kiểu máy không dây)	36
Bật hoặc tắt Wireless Direct	36
Thay đổi tên Wireless Direct máy in	37
HP ePrint qua email	38
Phần mềm HP ePrint	39
In nhúng của Android	40
5 Copy (Sao chép)	41
Tạo bản sao	42
Sao chép trên cả hai mặt (duplex)	43
Sao chép hai mặt thủ công	43
6 Quét	45
Quét bằng phần mềm HP Scan (Windows)	46
Quét bằng phần mềm HP Scan (OS X)	47
7 Quản lý máy in	49
Thay đổi kiểu kết nối máy in (Windows)	50
Cấu hình nâng cao với Máy chủ Web Nhúng của HP (EWS) và Hộp công cụ Thiết bị HP (Windows)	51

Cấu hình nâng cao với Tiện ích HP cho OS X	53
Mở Tiện ích HP	53
Các tính năng của Tiện ích HP	53
Định cấu hình cài đặt mạng IP	55
Giới thiệu	55
Từ chối dùng chung máy in	55
Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng	55
Đổi tên máy in trên mạng	55
Định cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP từ bảng điều khiển theo cách thủ công	56
Các tính năng bảo mật của máy in	57
Giới thiệu	57
Gán hoặc thay đổi mật khẩu hệ thống bằng Máy chủ web nhúng HP	57
Các cài đặt bảo tồn năng lượng	59
Giới thiệu	59
In bằng EconoMode	59
Thiết lập cài đặt Sleep/Auto Off After Inactivity (Chế độ nghỉ/Tự động tắt sau khi không hoạt động)	59
Đặt trì hoãn Shut Down After Inactivity (Tắt sau khi không hoạt động) và lập cấu hình máy in để dùng nguồn điện 1 watt hoặc ít hơn	60
Cấu hình cài đặt Delay Shut Down (Hoãn Tắt Máy)	61
Cập nhật chương trình cơ sở	63
Cập nhật chương trình cơ sở bằng Tiện ích cập nhật chương trình cơ sở	63
8 Giải quyết sự cố	65
Hỗ trợ khách hàng	66
Giải thích các mẫu đèn trên bảng điều khiển (chỉ dành cho kiểu LED)	67
Khôi phục cài đặt mặc định gốc	70
Thông báo “Cartridge is low” (Hộp mực in ở mức thấp) hoặc “Cartridge is very low” (Hộp mực in gần hết) hiển thị trên bảng điều khiển của máy in	71
Thay đổi cài đặt “Very Low” (Gần hết)	71
Đặt hàng nguồn cung cấp	72
Khắc phục sự cố nạp giấy hoặc kẹt giấy	73
Giới thiệu	73
Giải quyết sự cố nạp giấy hoặc kẹt giấy	73
Sản phẩm không nạp giấy	73
Sản phẩm nạp nhiều giấy	73
Thường xuyên hoặc tái diễn kẹt giấy	73
Tránh kẹt giấy	74
Xử lý kẹt giấy	76
Giới thiệu	76

Vị trí giấy kẹt	76
Gỡ giấy kẹt khỏi khay tiếp giấy	76
Gỡ giấy kẹt ở khu vực hộp mực in	79
Gỡ giấy kẹt ở ngăn giấy ra	82
Cải thiện chất lượng in	86
Giới thiệu	86
In từ một chương trình phần mềm khác	86
Kiểm tra cài đặt loại giấy cho lệnh in	86
Kiểm tra cài đặt loại giấy (Windows)	86
Kiểm tra cài đặt loại giấy (OS X)	86
Kiểm tra tình trạng hộp mực in	86
Làm sạch máy in	87
In một trang lau dọn	87
Kiểm tra hộp mực in và trống hình bằng mắt thường	88
Kiểm tra môi trường in và giấy	88
Hãy sử dụng giấy đáp ứng thông số kỹ thuật của HP	88
Kiểm tra môi trường máy in	89
Kiểm tra thông số cài đặt EconoMode (Chế độ tiết kiệm)	89
Cải thiện chất lượng hình ảnh sao chép và quét	90
Giới thiệu	90
Kiểm tra kính máy quét để tránh bụi bẩn	90
Kiểm tra cài đặt giấy	91
Bảng điều khiển LED	91
Bảng điều khiển LCD	91
Tối ưu hóa dành cho văn bản hoặc hình ảnh	91
Sao chép từ cạnh này sang cạnh kia	92
Giải quyết sự cố xảy ra với mạng có dây	93
Giới thiệu	93
Kết nối vật lý kém	93
Máy tính đang sử dụng địa chỉ IP không chính xác cho máy in này	93
Máy tính không thể giao tiếp với máy in	93
Các chương trình phần mềm mới đã gây ra sự cố tương thích	94
Máy tính của bạn hoặc máy trạm bị cài đặt sai	94
Máy in bị tắt, hoặc các cài đặt mạng khác bị sai	94
Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây	95
Giới thiệu	95
Danh sách kiểm tra kết nối mạng không dây	95
Máy in không in sau khi định cấu hình mạng không dây hoàn tất	96
Máy in không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba	96

Kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến của mạng không dây hoặc máy in	96
Không thể kết nối thêm máy tính với máy in không dây	96
Máy in không dây mất liên lạc khi được kết nối với VPN	97
Mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây	97
Mạng không dây không hoạt động	97
Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây	97
Giảm nhiễu trên mạng không dây	98

Bảng chú dẫn	99
---------------------------	-----------

1 Tổng quan máy in

- [Giao diện máy in](#)
- [Thông số kỹ thuật của máy in](#)
- [Lắp đặt phần cứng máy in và cài đặt phần mềm](#)

Để biết thêm thông tin:

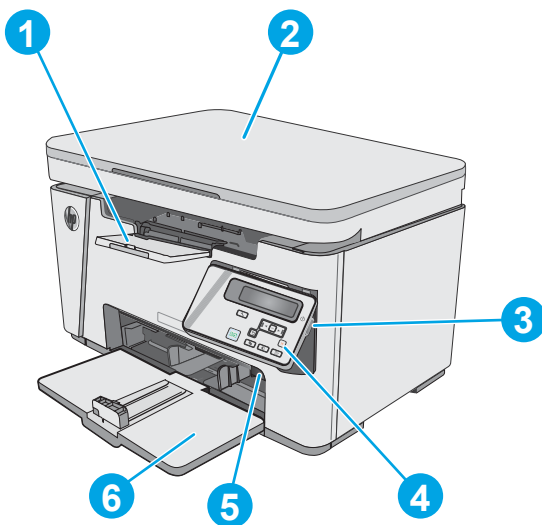
Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM25-M27mfp.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

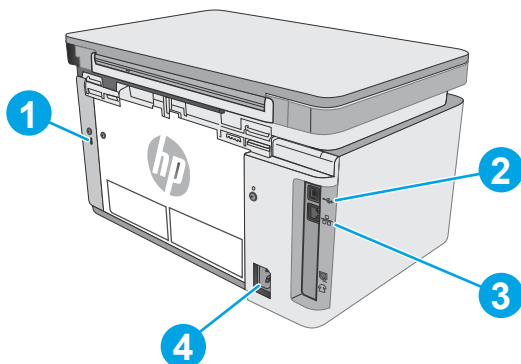
Giao diện máy in

Mặt trước của máy in



1	Ngăn giấy đầu ra
2	Máy quét
3	Nút Bật/tắt nguồn
4	Bảng điều khiển (nghiêng lên trên để nhìn dễ hơn và chúng loại thay đổi theo mẫu máy)
5	Công cụ mở rộng giấy khổ ngắn
6	Khay tiếp giấy

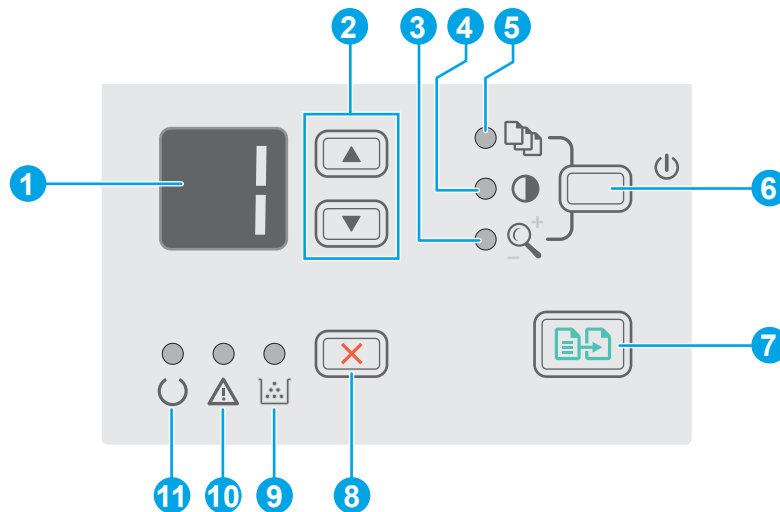
Mặt sau của máy in








1	Khe khóa an toàn dạng cáp
2	USB 2.0 Tốc độ Cao

3	Cổng Ethernet
4	Kết nối nguồn

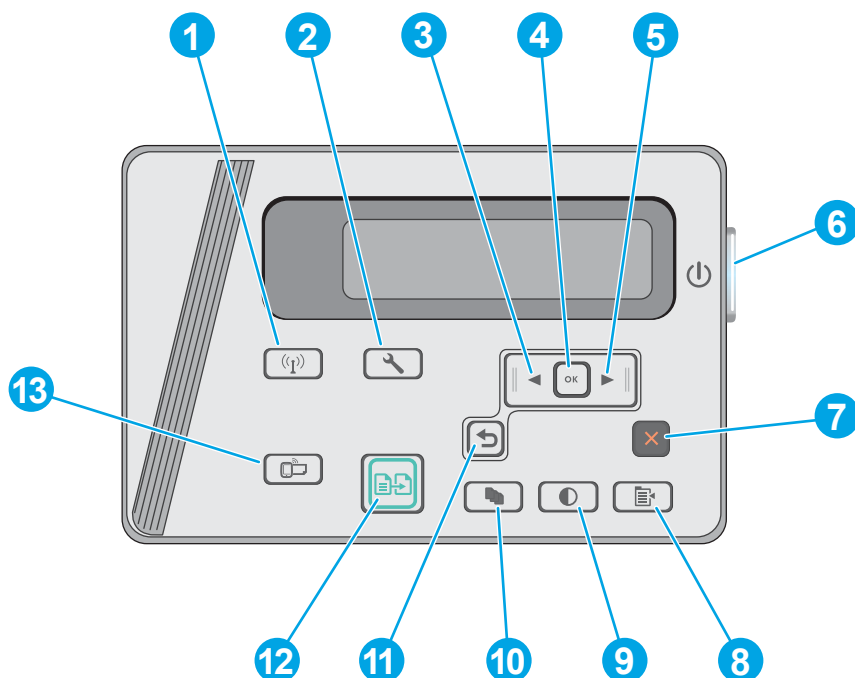
Giao diện bảng điều khiển LED (kiểu M26a)













1	Màn hình bảng điều khiển LED	Màn hình này hiển thị thông tin bằng số về các tác vụ sao chép.
2	Các nút mũi tên Lên ▲ và Xuống ▼	Sử dụng các nút này để tăng hoặc giảm giá trị xuất hiện trên màn hình.
3	Đèn sao chép Reduce/Enlarge (Thu nhỏ/Phóng to)	Cho biết chức năng tăng hoặc giảm kích thước bản sao đang được kích hoạt.
4	Đèn sao chép Darker/Lighter (Đậm hơn/Nhạt hơn)	Chỉ chức năng độ đậm nhạt của bản sao đang được kích hoạt.
5	Đèn Number Of Copies (Số bản sao)	Chỉ chức năng số bản sao đang được kích hoạt.
6	Nút Setup  (Cài đặt)	Sử dụng nút này để cuộn giữa các cài đặt sao chép đối với số lượng bản sao, độ tối và kích thước bản sao cho mỗi công việc. Lựa chọn mặc định là số bản sao. Để thay đổi cài đặt mặc định cho tất cả các tác vụ, di chuyển tới mục cài đặt và sau đó bấm và giữ nút này trong 3 giây. Khi đèn nhấp nháy, điều chỉnh cài đặt. Bấm nút này một lần nữa để lưu cài đặt.
7	Nút Bắt đầu sao chép 	Bấm nút này để bắt đầu tác vụ sao chép.
8	Nút Hủy 	Bấm nút này để thực hiện các hoạt động sau: <ul style="list-style-type: none"> Hủy một tác vụ in khi máy in đang in. Cài đặt lại các cài đặt sao chép hiện tại về các giá trị mặc định khi máy in chạy không. Thoát chế độ Copy Default Setting (Cài đặt sao chép mặc định) mà không lưu giá trị khi máy in đang ở chế độ Copy Default Setting (Cài đặt sao chép mặc định).

9	Đèn trạng thái mức bột mực	Chỉ báo mức bột mực trong hộp mực in ở mức thấp.
10	Đèn LED  cảnh báo	Đèn Cảnh báo nhấp nháy khi máy in cần có sự lưu ý của người dùng, chẳng hạn như khi máy in hết giấy hoặc cần đổi hộp mực in.
11	Đèn LED  sẵn sàng	Đèn Sẵn sàng sáng lên và không nhấp nháy khi máy in đã sẵn sàng in.


Giao diện bảng điều khiển LCD (kiểu M26nw)



1	Nút Không dây  (chỉ có ở các kiểu không dây)	Sử dụng nút này để điều hướng menu Wireless (Không dây) đang mở và thông tin trạng thái không dây.
2	Nút Setup  (Cài đặt)	Sử dụng nút này để mở menu Setup (Cài đặt).
3	Nút mũi tên Trái 	Sử dụng nút này để điều hướng qua các menu hoặc để giảm giá trị hiển thị trên màn hình.
4	Nút OK	Sử dụng nút OK cho các hoạt động sau: <ul style="list-style-type: none"> • Mở các menu bảng điều khiển. • Mở một menu phụ hiển thị trên màn hình bảng điều khiển. • Chọn một mục menu. • Xóa một số lỗi. • Bắt đầu một lệnh in để hồi đáp cho lời nhắc nhở từ bảng điều khiển (ví dụ, khi thông báo Press [OK] to continue (Bấm OK để tiếp tục) xuất hiện trên màn hình bảng điều khiển).
5	Nút mũi tên Phải 	Sử dụng nút này để điều hướng qua các menu hoặc để tăng giá trị hiển thị trên màn hình.

6	Nút Bật/tắt nguồn	Sử dụng nút này để bật hoặc tắt máy in.
7	Nút Hủy 	Sử dụng nút này để hủy lệnh in hoặc để thoát khỏi các menu bảng điều khiển.
8	Nút Cài đặt sao chép 	Sử dụng nút này để mở menu Copy Settings (Cài đặt sao chép).
9	Nút Lighter/Darker  (Nhạt hơn/Đậm hơn)	Sử dụng nút này để sao chép các bản sao nhạt hơn hoặc đậm hơn.
10	Nút Số bản sao 	Sử dụng nút này để đặt số lượng bản sao cần tạo.
11	Nút mũi tên Quay về 	Sử dụng nút này cho các hoạt động sau: <ul style="list-style-type: none"> • Thoát khỏi các menu trên bảng điều khiển. • Di chuyển lui về menu trước trong danh sách menu phụ. • Di chuyển lui về một mục menu trước trong danh sách menu phụ (không lưu thay đổi vào mục menu).
12	Nút Bắt đầu sao chép 	Sử dụng nút này để bắt đầu tác vụ sao chép.
13	Nút ePrint	Sử dụng nút này để mở menu Web Services (Dịch vụ web).

Thông số kỹ thuật của máy in

 **QUAN TRỌNG:** Các thông số kỹ thuật sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản, nhưng có thể thay đổi. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM25-M27mfp.

- [Thông số kỹ thuật](#)
- [Các hệ điều hành được hỗ trợ](#)
- [Giải pháp in di động](#)
- [Kích thước máy in](#)
- [Lượng điện tiêu thụ, thông số kỹ thuật điện và độ ồn](#)
- [Phạm vi môi trường sử dụng](#)

Thông số kỹ thuật

Xem www.hp.com/support/ljM25-M27mfp để biết thông tin hiện tại.

Các hệ điều hành được hỗ trợ

Thông tin sau đây áp dụng cho các trình điều khiển in máy in chuyên biệt Windows PCLmS và OS X.


Windows: Bộ cài đặt Phần mềm HP cài đặt trình điều khiển PCLmS tùy thuộc vào hệ điều hành Windows cùng với phần mềm tùy chọn khi dùng bộ cài đặt phần mềm hoàn chỉnh. Xem hướng dẫn cài đặt phần mềm để biết thêm thông tin.

OS X: Máy in này hỗ trợ máy tính Mac. Tải xuống HP Easy Start từ CD cài đặt máy in hoặc từ 123.hp.com, sau đó sử dụng HP Easy Start để cài đặt trình điều khiển và tiện ích in HP. Xem hướng dẫn cài đặt phần mềm để biết thêm thông tin.

1. Truy cập 123.hp.com.
2. Thực hiện theo các bước được cung cấp để tải xuống phần mềm máy in.


Hệ điều hành	Trình điều khiển in được cài đặt	Lưu ý
Windows® XP, 32-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCLmS được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của cài đặt phần mềm hoàn chỉnh.	
Windows Vista®, 32-bit và 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCLmS được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của cài đặt phần mềm hoàn chỉnh.	
Windows 7, 32 bit và 64 bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCLmS được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của cài đặt phần mềm hoàn chỉnh.	

Hệ điều hành	Trình điều khiển in được cài đặt	Lưu ý
Windows 8, 32 bit và 64 bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCLmS được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của cài đặt phần mềm hoàn chỉnh.	
Windows 8.1, 32-bit và 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCLmS được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của cài đặt phần mềm hoàn chỉnh.	
Windows 10, 32-bit và 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCLmS được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của cài đặt phần mềm hoàn chỉnh.	
Windows Server 2003, 32-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCLmS được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của quá trình cài đặt phần mềm cơ bản. Bộ cài đặt cơ bản chỉ cài đặt trình điều khiển.	
Windows Server 2008, 32-bit và 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCLmS được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của quá trình cài đặt phần mềm cơ bản.	
Windows Server 2012, 64-bit và R2, 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCLmS được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của quá trình cài đặt phần mềm cơ bản.	
OS X 10.9 Mavericks, 10.10 Yosemite và 10.11 El Capitan	Trình điều khiển in OS X và tiện ích in có sẵn để tải xuống từ CD cài đặt hoặc 123.hp.com .	<p>Tải xuống HP Easy Start từ CD cài đặt máy in hoặc từ 123.hp.com, sau đó sử dụng HP Easy Start để cài đặt trình điều khiển và tiện ích in HP.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Truy cập 123.hp.com. 2. Thực hiện theo các bước được cung cấp để tải xuống phần mềm máy in.

 **GHI CHÚ:** Để biết danh sách các hệ điều hành được hỗ trợ hiện nay, hãy truy cập www.hp.com/support/ljM25-M27mfp để được trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in.

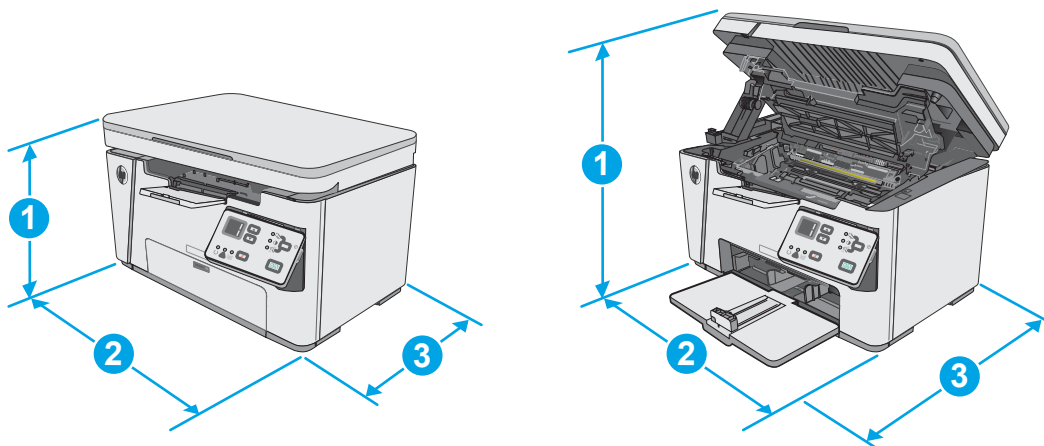
Giải pháp in di động

HP cung cấp nhiều giải pháp di động và ePrint để cho phép in dễ dàng tới một máy in HP từ máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh hoặc từ thiết bị di động khác. Để xem danh sách đầy đủ và xác định lựa chọn tốt nhất, hãy truy cập www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting.

 **GHI CHÚ:** Cập nhật chương trình cơ sở của máy in để đảm bảo tất cả các chức năng in di động và ePrint đều được hỗ trợ.

- Wireless Direct (chỉ có ở kiểu máy không dây)
- HP ePrint qua email (Dịch vụ web HP phải được bật và máy in phải được đăng ký HP Connected)
- Phần mềm HP ePrint

Kích thước máy in



	Máy in đóng hoàn toàn	Máy in mở hoàn toàn
1. Chiều cao	254 mm	410 mm
2. Chiều rộng	420 mm	420 mm
3. Chiều sâu	266 mm	365 mm
Trọng lượng (có hộp mực)	8,2 kg	

Lượng điện tiêu thụ, thông số kỹ thuật điện và độ ồn

Xem www.hp.com/support/ljM25-M27mfp để biết thông tin mới nhất.

⚠ THẬN TRỌNG: Các yêu cầu về điện năng dựa trên quốc gia/khu vực mà máy in được bán. Không chuyển đổi điện thế vận hành. Việc này sẽ gây hư hỏng máy in và làm mất hiệu lực bảo hành của máy in.

Phạm vi môi trường sử dụng

Môi trường	Khuyến dùng	Được phép
Nhiệt độ	17° đến 25°C	15° đến 30°C

Môi trường	Khuyến dùng	Được phép
Độ ẩm tương đối	30% đến 70% độ ẩm tương đối (RH), không ngưng tụ	10% đến 80% (RH), không ngưng tụ

Lắp đặt phần cứng máy in và cài đặt phần mềm

Để biết các hướng dẫn cài đặt cơ bản, hãy xem Áp phích Cài đặt và Hướng dẫn Làm quen đi kèm với máy in. Đối với các hướng dẫn bổ sung, hãy tới mục trợ giúp HP trên web.

Hãy truy cập www.hp.com/support/ljM25-M27mfp để được trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in. Tìm hỗ trợ sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

2 Khay giấy

- [Nạp giấy vào khay tiếp giấy.](#)
- [Nạp giấy vào khay tiếp giấy.](#)
- [Nạp và in phong bì](#)


Để biết thêm thông tin:

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM25-M27mfp.

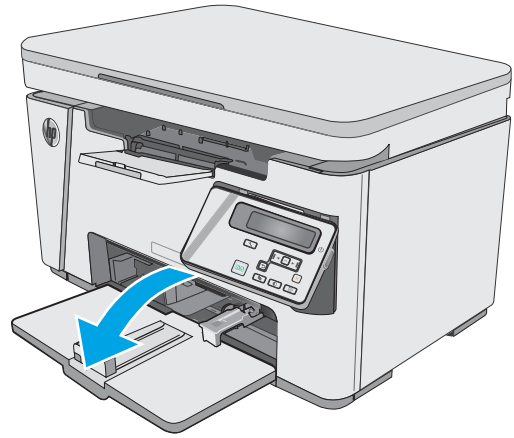
Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

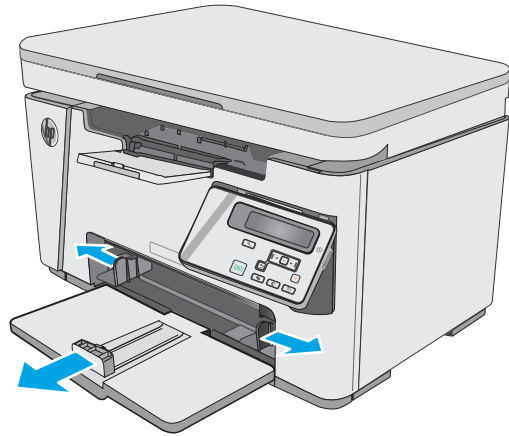
Nạp giấy vào khay tiếp giấy.

 **GHI CHÚ:** Khi thêm giấy mới, hãy chắc chắn rằng bạn đã loại bỏ tất cả giấy ở khay tiếp giấy và làm phẳng tập giấy. Không xòe giấy ra. Việc làm này giúp giảm kẹt giấy bằng cách ngăn không cho nhiều tờ giấy nạp vào máy in cùng lúc.

1. Nếu khay chưa được mở, hãy mở khay tiếp giấy.

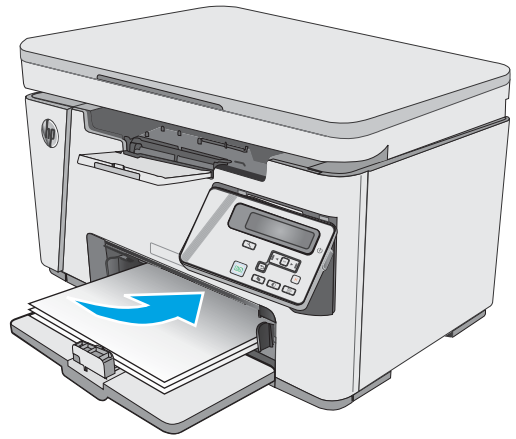


2. Điều chỉnh các thanh dẫn giấy theo chiều dọc và ngang ra ngoài.

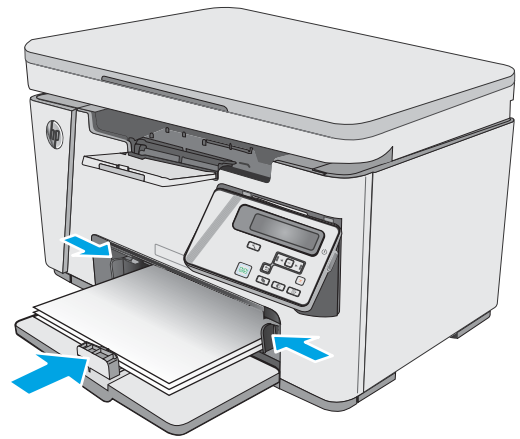


3. Nạp giấy với mặt ngửa lên hướng thẳng vào khay tiếp giấy.

Hướng giấy trong khay thay đổi dựa vào loại lệnh in. Để biết thêm thông tin, xem bảng dưới đây.

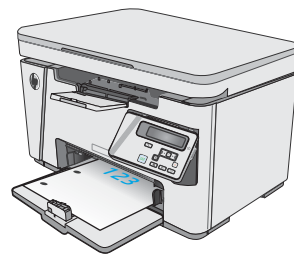


4. Điều chỉnh các thanh dẫn giấy vào trong cho đến khi chúng sát vào giấy.

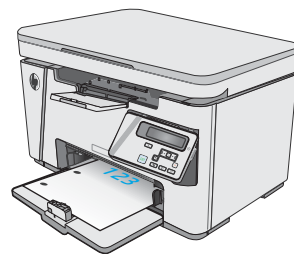


Loại giấy	Chế độ in hai mặt	Cách nạp giấy
-----------	-------------------	---------------

In sẵn hoặc tiêu đề thư	In 1 mặt hoặc in 2 mặt	<p>Mặt hướng lên</p> <p>Đưa mép trên cùng vào máy in</p>
-------------------------	------------------------	--



Dập lỗ trước	In 1 mặt hoặc in 2 mặt	<p>Mặt hướng lên</p> <p>Các lỗ hướng về bên trái máy in</p>
--------------	------------------------	---

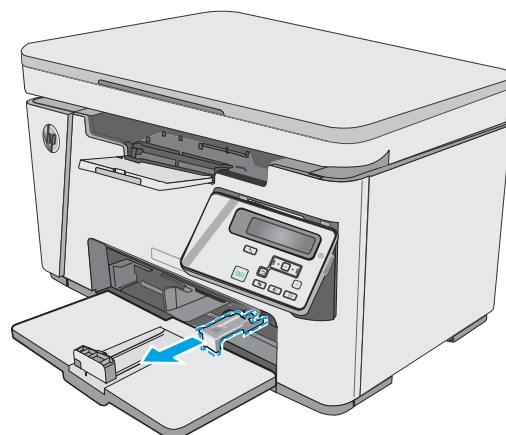


Nạp giấy vào khay tiếp giấy.

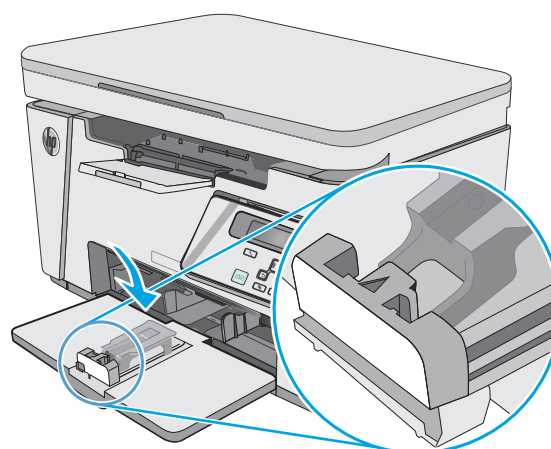
Điều chỉnh khay cho kích thước giấy nhỏ hơn

Để in trên giấy ngắn hơn 185 mm (7,3 in), hãy sử dụng phần mở rộng giấy ngắn để điều chỉnh khay tiếp giấy.

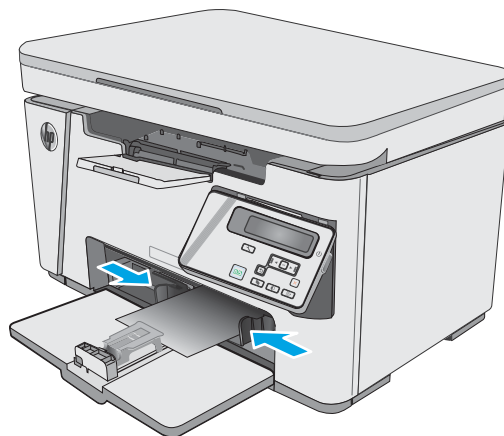
1. Gỡ công cụ mở rộng giấy ngắn ra khỏi rãnh chứa ở cạnh bên phải của khu vực nạp giấy.



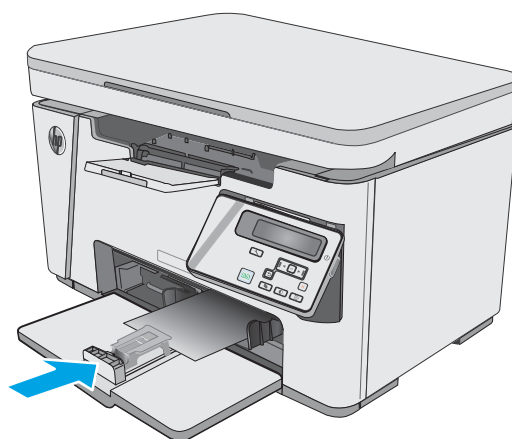
2. Gắn công cụ vào thanh dẫn chiều dài giấy trên khay tiếp giấy.



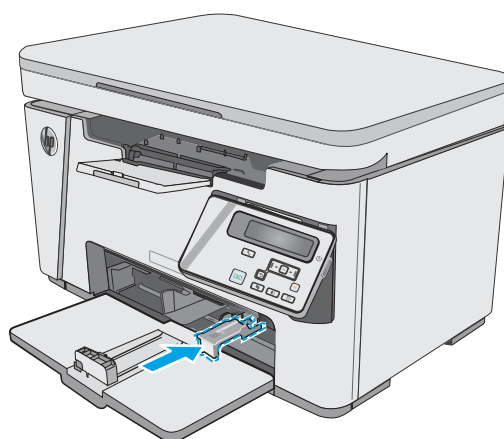
3. Nạp giấy vào khay, sau đó điều chỉnh thanh dẫn giấy cho đến khi chúng sát với giấy.



4. Đẩy giấy vào sản phẩm cho đến khi dừng lại, sau đó đẩy thanh dẫn chiều dài giấy vào để công cụ mở rộng hỗ trợ giấy.



5. Khi hoàn tất việc in trên giấy khổ ngắn, hãy tháo công cụ mở rộng giấy khổ ngắn khỏi khay tiếp giấy, sau đó đặt công cụ vào rãnh chứa.



Nạp và in phong bì


Giới thiệu


Thông tin sau đây mô tả cách in và nạp phong bì. Để có hiệu suất tốt nhất, chỉ nên nạp phong bì có kích cỡ 5 mm (4 đến 6 phong bì) vào khay tiếp giấy ưu tiên và chỉ nên nạp 10 phong bì vào khay tiếp giấy.

Để in phong bì, hãy làm theo các bước sau để chọn các cài đặt phù hợp trong trình điều khiển in.

In phong bì

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp hoặc chạm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

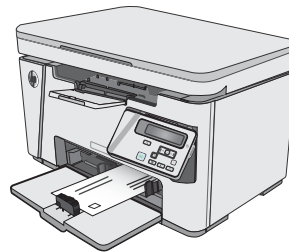
 **GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

 **GHI CHÚ:** Để truy cập các tính năng này từ màn hình Start (Bắt đầu) của Windows 8 hoặc 8.1, chọn **Devices** (Thiết bị), chọn **Print (In)** và chọn máy in.

3. Nhấp hoặc chạm vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất Lượng).
4. Trong danh sách thả xuống **Paper source** (Nguồn giấy), chọn khay muốn dùng.
5. Trong danh sách thả xuống **Media** (Phương tiện), chọn **Envelope** (Phong bì).
6. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu).
7. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy bấm vào nút **OK** để in lệnh in.

Hướng Phong bì

Nạp phong bì vào khay tiếp giấy với mặt hướng lên, với cạnh ngắn có địa chỉ người gửi hướng vào máy in.



3 Mục in, phụ kiện và bộ phận

- [Đặt hàng mực in, phụ kiện và bộ phận](#)
- [Thay thế hộp mực in](#)

Để biết thêm thông tin:

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM25-M27mfp.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

Đặt hàng mực in, phụ kiện và bộ phận

Đặt hàng

Đặt hàng mực in và giấy	www.hp.com/go/suresupply
Đặt hàng các bộ phận hoặc phụ kiện HP chính hãng	www.hp.com/buy/parts
Đặt hàng qua các nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ	Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền.
Đặt hàng bằng Máy chủ Web Nhúng của HP (EWS)	Để truy cập, trong trình duyệt web được hỗ trợ trên máy tính của bạn, hãy nhập địa chỉ IP của máy in hoặc tên máy chủ trong trường địa chỉ/URL. EWS chứa liên kết tới trang web HP SureSupply, nơi cung cấp các tùy chọn mua hộp mực HP gốc.

Mực in và phụ kiện

Mực	Mô tả	Số hộp mực	Số bộ phận
Mực in			
Hộp mực HP 79A Black Original LaserJet	Hộp mực in màu đen thay thế cho kiểu M25–M27	79A	CF279A

Các bộ phận tự sửa chữa

Các bộ phận tự sửa chữa của khách hàng (CSR) được trang bị ở nhiều máy in HP LaserJet để giảm thời gian bảo dưỡng. Bạn có thể tìm thêm thông tin về chương trình CSR và các lợi ích của chương trình tại www.hp.com/go/csr-support và www.hp.com/go/csr-faq.

Có thể đặt mua các phụ kiện thay thế chính hiệu HP tại www.hp.com/buy/parts hoặc liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền. Khi đặt hàng, cần lưu ý một số thông tin sau: số bộ phận, số sê-ri (nhìn ở phía sau của máy in), số sản phẩm, hoặc tên máy in.

- Các bộ phận được liệt kê là tự thay thế **Bắt buộc** sẽ do khách hàng lắp đặt trừ khi bạn sẵn sàng trả tiền cho nhân viên dịch vụ của HP để thực hiện việc sửa chữa. Đối với những bộ phận này, hỗ trợ tại chỗ hoặc trả lại kho không được cung cấp theo bảo hành sản phẩm HP.
- Các bộ phận được liệt kê là tự thay thế **Tùy chọn** có thể do nhân viên dịch vụ của HP lắp đặt theo yêu cầu của bạn mà không phải trả thêm phí trong thời gian bảo hành máy in.

Thay thế hộp mực in

- [Giới thiệu](#)
- [Thông tin về hộp mực in](#)
- [Tháo và thay thế hộp mực in](#)

Giới thiệu

Thông tin sau đây cung cấp các chi tiết về hộp mực in cho máy in và các hướng dẫn thay thế hộp mực in.


Thông tin về hộp mực in

Máy in này sẽ cho biết khi nào mực mức in trong hộp mực còn ít và gần hết. Thời gian sử dụng thực tế của hộp mực in có thể thay đổi. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được.


Tiếp tục in bằng hộp mực hiện thời cho tới khi việc phân phối lại bột mực không cho ra chất lượng in chấp nhận được. Để phân phối lại bột mực, tháo hộp mực in ra khỏi máy in và lắc nhẹ hộp mực qua lại theo trục ngang. Vui lòng đọc các hướng dẫn thay thế hộp mực để xem hình ảnh biểu diễn đồ họa. Lắp lại hộp mực in vào máy in và đóng nắp.

Để mua hộp mực hoặc kiểm tra hộp mực có phù hợp với máy in không, hãy truy cập mục HP SureSupply tại www.hp.com/go/suresupply. Cuộn xuống cuối trang và xác nhận xem quốc gia/khu vực có đúng không.

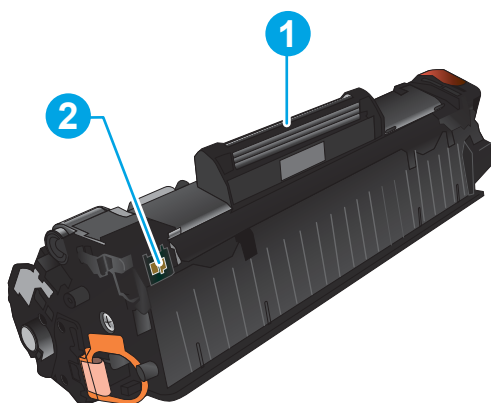
Mực	Mô tả	Số hộp mực	Số bộ phận
Hộp mực HP 79A Black Original LaserJet	Hộp mực in màu đen thay thế cho kiểu M25–M27	79A	CF279A

 **GHI CHÚ:** Hộp mực hiệu suất in cao (high-yield) có nhiều bột mực hơn hộp mực chuẩn để tăng hiệu suất in trên trang. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập www.hp.com/go/learnaboutsupplies.

Không được lấy hộp mực in ra khỏi bao bì cho đến khi cần thay thế.

 **THẬN TRỌNG:** Để tránh làm hư hộp mực, không để hộp mực tiếp xúc với ánh sáng quá vài phút. Che đậy trống hình màu xanh lá cây nếu phải tháo hộp mực in ra khỏi máy in trong một thời gian dài.

Hình minh họa dưới đây hiển thị các bộ phận của hộp mực in.



1 Trống hình

THẬN TRỌNG: Không chạm tay vào trống hình. Dầu vân tay có thể làm giảm chất lượng in.

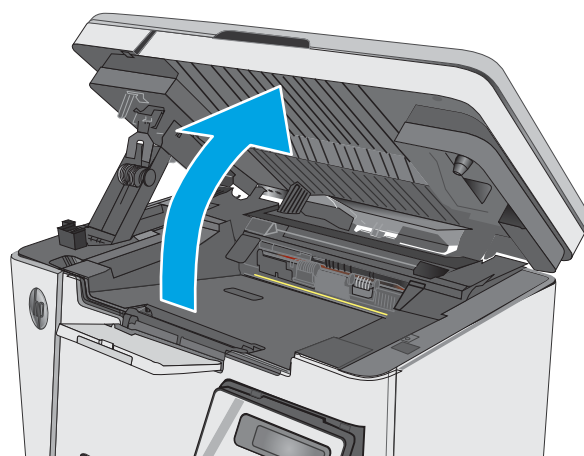
2 Chip bộ nhớ

THẬN TRỌNG: Nếu bột mực vương vào áo quần, hãy lau bằng một mảnh vải khô và giặt áo quần bằng nước lạnh. Nước nóng sẽ khiến bột mực se kết lại vào vải.

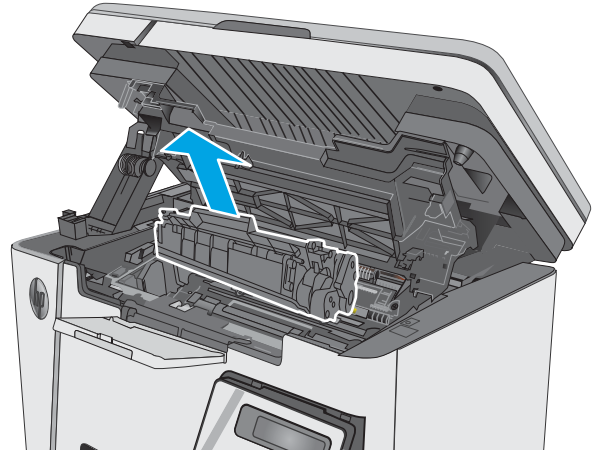
GHI CHÚ: Thông tin về việc tái chế hộp mực đã qua sử dụng có trên vỏ hộp mực.

Tháo và thay thế hộp mực in

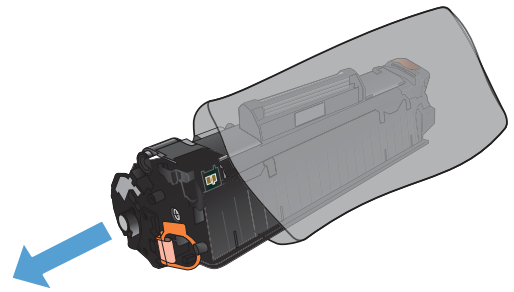
1. Nâng bộ phận quét lên.



2. Lấy hộp mực đã qua sử dụng ra khỏi máy in.

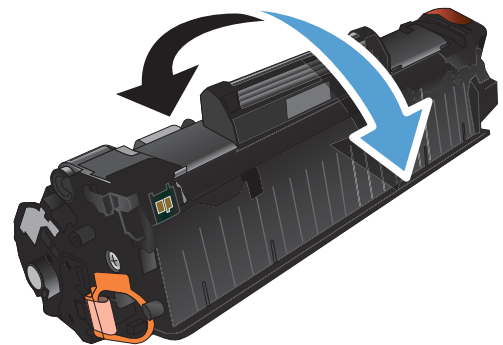


3. Tháo gói đựng hộp mực in mới khỏi túi. Đặt hộp mực in đã sử dụng vào túi để tái chế.

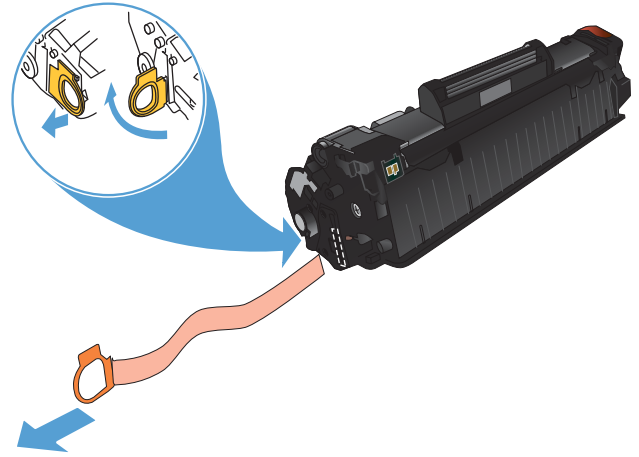


4. Nắm cả hai mặt của hộp mực in và phân bố bột mực bằng cách lắc nhẹ hộp mực in.

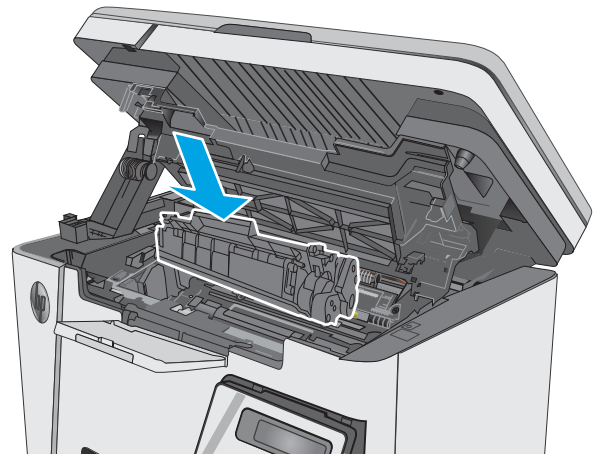
THẬN TRỌNG: Không được chạm vào tấm chắn sáng hoặc bề mặt của trục lăn.



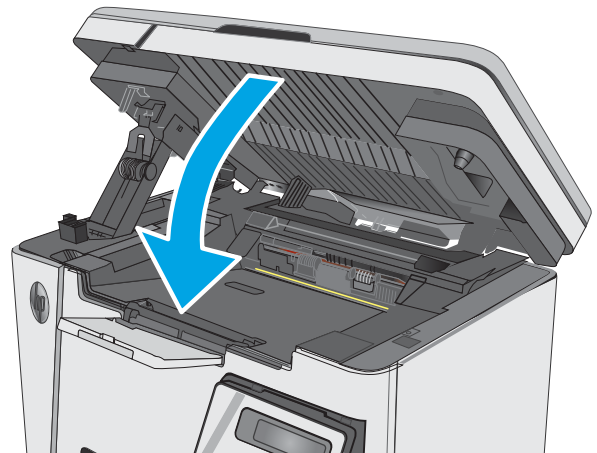
5. Bẻ cong vấu trên mặt trái của hộp mực cho tới khi vấu mở tung ra. Kéo vấu cho đến khi toàn bộ dải băng đã được tháo ra khỏi hộp chứa. Đặt vấu và dải băng vào hộp chứa để gửi đi tái chế.



6. Lắp hộp mực in mới vào cho đến khi nó ở vị trí chắc chắn.



7. Đóng bộ phận quét.



4 In

- [Thao tác in \(Windows\)](#)
- [Thao tác in \(OS X\)](#)
- [In di động](#)

Để biết thêm thông tin:

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM25-M27mfp.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

Thao tác in (Windows)

Cách in (Windows)

Quy trình sau đây mô tả quá trình in cơ bản cho Windows.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn sản phẩm từ danh sách máy in, rồi nhấp hoặc chạm vào nút **Properties (Thuộc tính)** hoặc nút **Preferences (Tùy chọn)** để mở trình điều khiển in.



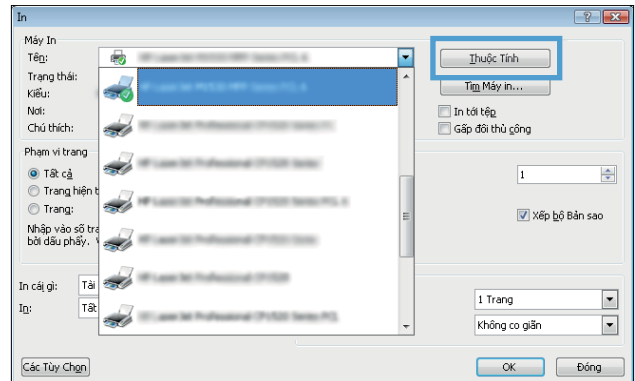
GHI CHÚ: Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

3. Nhấp hoặc chạm vào tab trong trình điều khiển in để cấu hình các tùy chọn sẵn có.
4. Nhấp hoặc chạm vào nút **OK** để trở lại hộp thoại **Print (In)**. Chọn số lượng các bản sao để in từ màn hình này.
5. Nhấp hoặc chạm vào nút **OK** để in lệnh in.

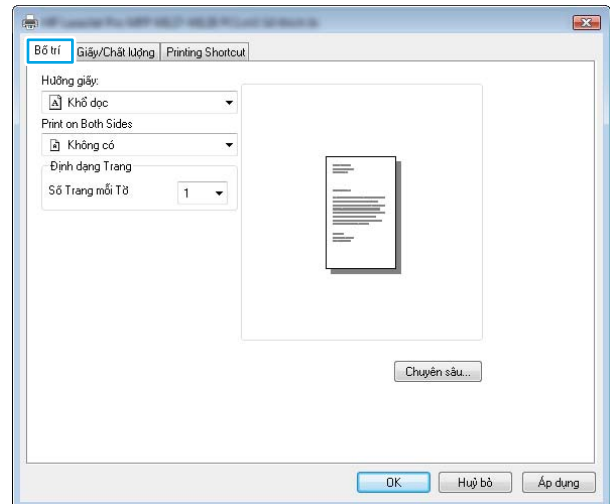
In thủ công trên cả hai mặt (Windows)

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn sản phẩm từ danh sách các máy in, sau đó bấm hoặc gõ vào nút **Properties (Đặc tính)** hoặc nút **Preferences (Tùy chọn)** để mở trình điều khiển in.

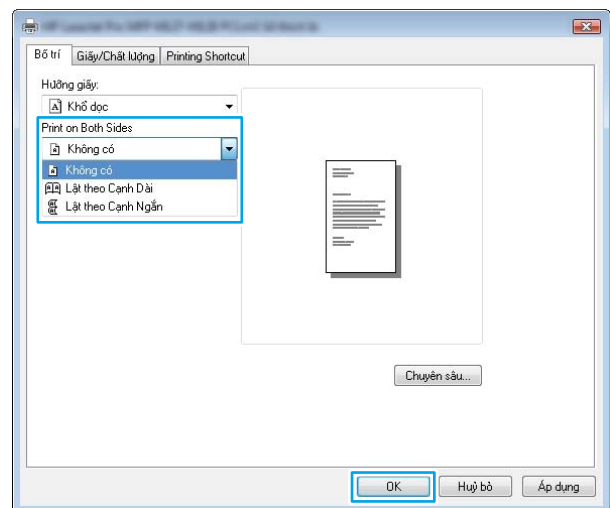
GHI CHÚ: Tên nút thay đổi đối với các chương trình phần mềm khác nhau.



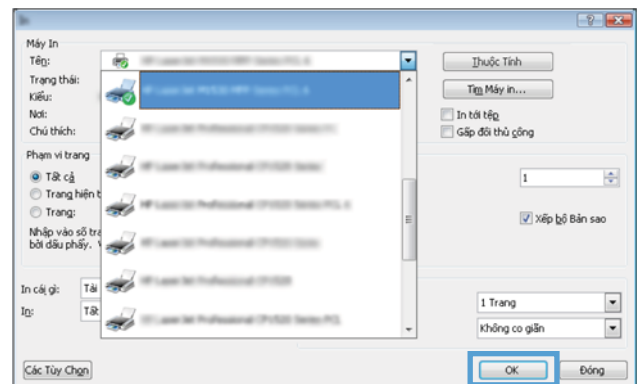
3. Bấm hoặc gõ vào tab **Layout (Sơ đồ)**.



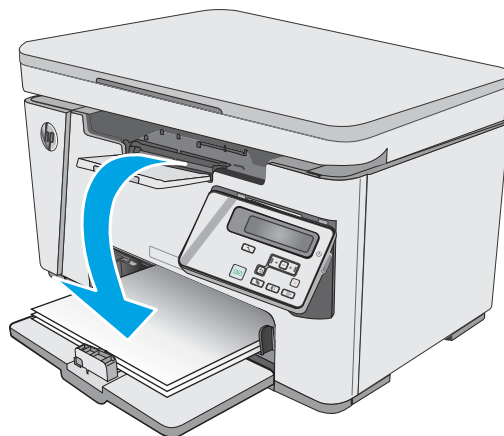
4. Chọn tùy chọn in hai mặt thích hợp từ danh sách thả xuống **Print on Both Sides Manually** (In thủ công trên cả hai mặt), sau đó bấm hoặc gõ vào nút **OK**.



5. Trong hộp thoại **Print (In)**, bấm hoặc gõ vào nút **OK** để in lệnh. Sản phẩm sẽ in trước mặt đầu tiên của tất cả các trang trong tài liệu.



6. Lấy xếp giấy đã in khỏi ngăn giấy đầu ra và đặt xếp giấy vào khay tiếp giấy với mặt đã in hướng xuống dưới và cạnh trên lên trước tiên.

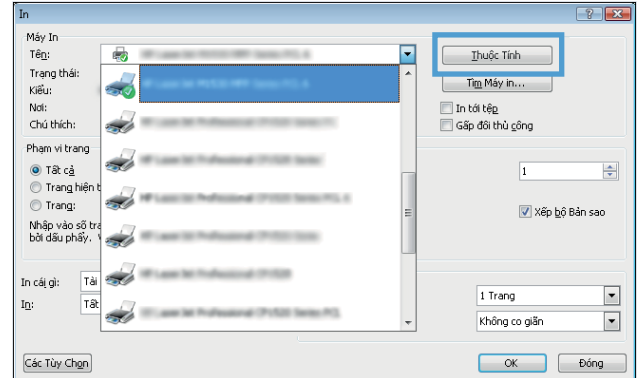


7. Trên máy tính, bấm hoặc gõ vào nút **OK** để in mặt thứ hai của lệnh in.
8. Nếu được nhắc, hãy chạm hoặc nhấn vào nút thích hợp trên bảng điều khiển để tiếp tục.

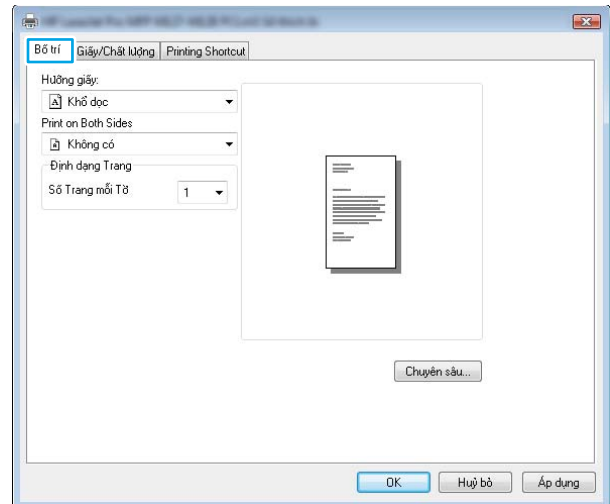
In nhiều trang trên một trang giấy (Windows)

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn sản phẩm từ danh sách các máy in, sau đó bấm hoặc gõ vào nút **Properties (Đặc tính)** hoặc nút **Preferences (Tùy chọn)** để mở trình điều khiển in.

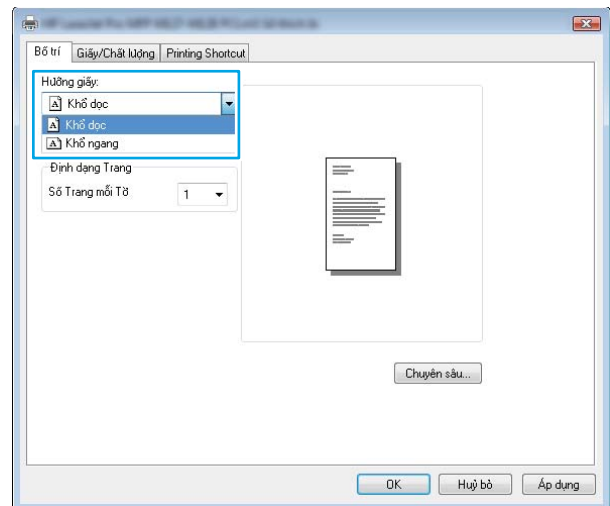
GHI CHÚ: Tên nút thay đổi đối với các chương trình phần mềm khác nhau.



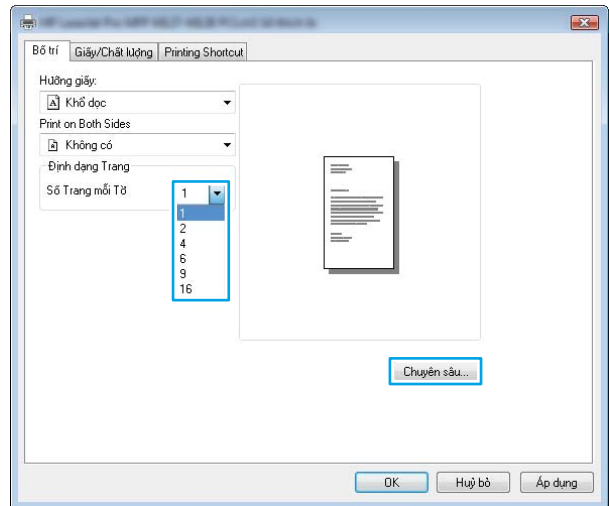
3. Bấm hoặc gõ vào tab **Layout (Sơ đồ)**.



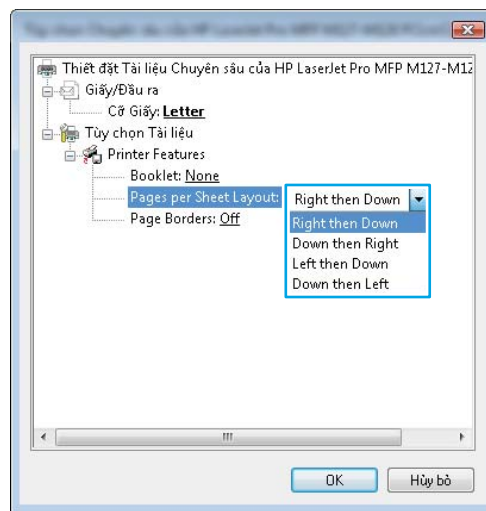
4. Chọn tùy chọn **Orientation (Hướng)** từ danh sách thả xuống.



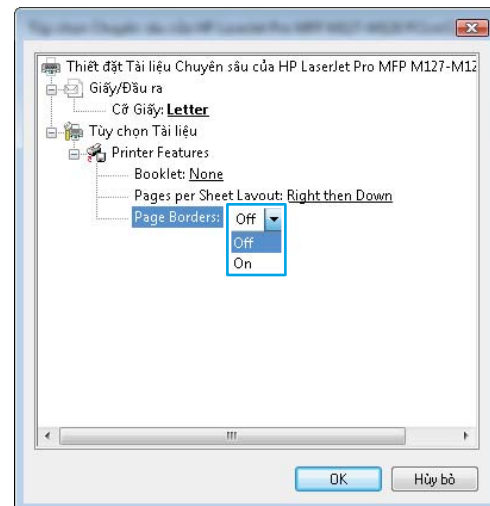
5. Chọn số trang trên một tờ thích hợp từ danh sách thả xuống **Pages per sheet** (Nhiều trang trên một tờ), sau đó bấm hoặc gõ vào nút **Advanced** (Nâng cao).



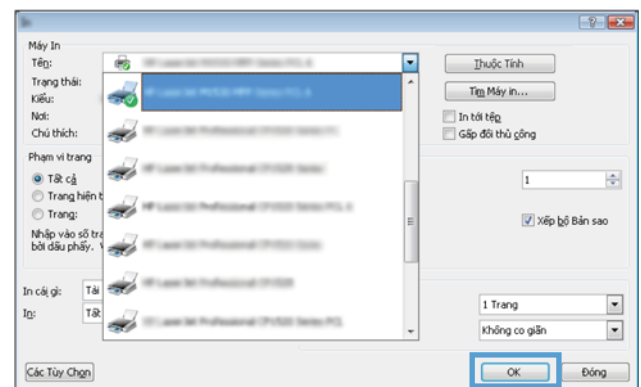
6. Chọn tùy chọn **Pages per Sheet Layout** (Bố cục nhiều trang trên một tờ) từ danh sách thả xuống.



7. Chọn tùy chọn **Page Borders** (Đường viền trang) thích hợp từ danh sách thả xuống, bấm hoặc gõ vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Advanced Options** (Tùy chọn nâng cao), sau đó bấm hoặc gõ vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Properties** (Đặc tính) hoặc **Preferences** (Tùy chọn).



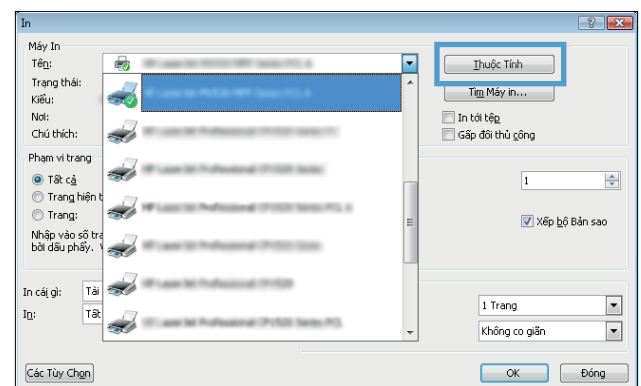
8. Trong hộp thoại **Print** (In), bấm hoặc gõ vào nút **OK** để in lệnh.



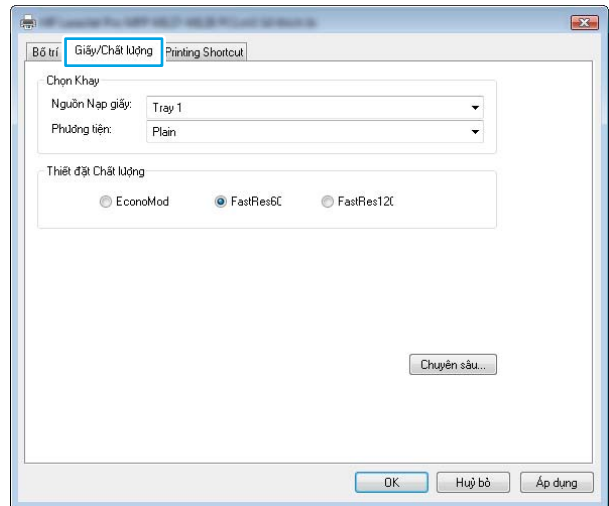
Chọn loại giấy (Windows)

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn sản phẩm từ danh sách các máy in, sau đó bấm hoặc gõ vào nút **Properties** (Đặc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

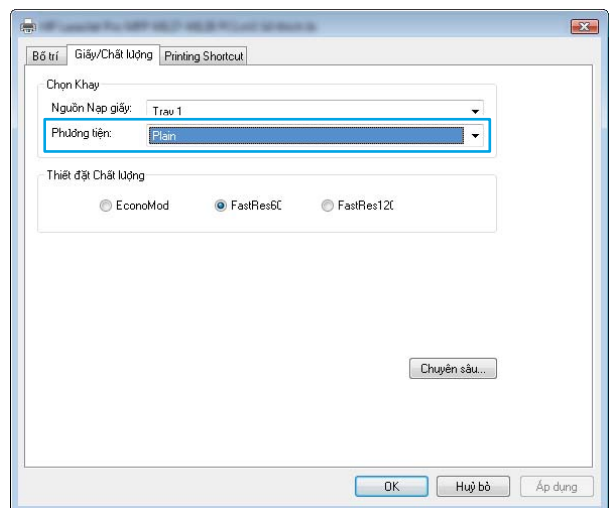
GHI CHÚ: Tên nút thay đổi đối với các chương trình phần mềm khác nhau.



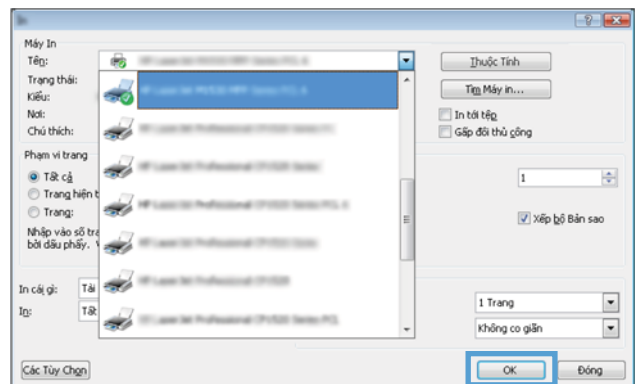
3. Bấm hoặc gõ vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất Lượng).



4. Từ danh sách **Media** (Phương tiện): danh sách thả xuống, chọn loại giấy thích hợp, sau đó bấm hoặc gõ vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Properties** (Đặc tính) hoặc **Preferences** (Tùy chọn) .



5. Trong hộp thoại **Print** (In), bấm vào nút **OK** để in lệnh.



Thông tin bổ sung

Truy cập vào trang www.hp.com/support để tham quan trang Web hỗ trợ dành cho sản phẩm này và để biết chi tiết về việc thực hiện các tác vụ in cụ thể, như sau:


- Chọn khổ giấy
- Chọn hướng của trang
- Tạo một tập sách mỏng
- Chọn cài đặt chất lượng
- Chọn viền trang

Thao tác in (OS X)

Cách in (OS X)


Quy trình sau mô tả quá trình in cơ bản dành cho OS X.

1. Nhấp vào menu **File** (Tập) và sau đó nhấp tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi chọn các menu khác để điều chỉnh cài đặt in.


 **GHI CHÚ:** Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Nhấp vào nút **In**.

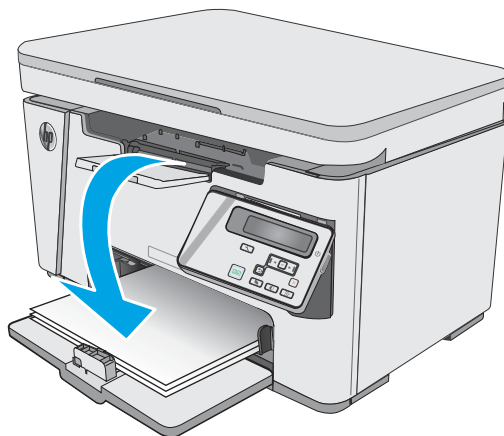
In thủ công trên cả hai mặt (OS X)

 **GHI CHÚ:** Tính năng này sẵn có nếu bạn có cài trình điều khiển in của HP. Tính năng này có thể không có sẵn nếu bạn dùng AirPrint.

1. Nhấp vào menu **File** (Tập) và sau đó nhấp tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi bấm vào menu **Manual Duplex** (In hai mặt thủ công).

 **GHI CHÚ:** Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.


4. Nhấp vào hộp **Manual Duplex** (Hai mặt Thủ công) và chọn một tùy chọn đóng sách.
5. Nhấp vào nút **In**.
6. Sản phẩm sẽ in trước mặt đầu tiên của tất cả các trang trong tài liệu.
7. Lấy xếp giấy đã in từ ngăn giấy ra và đặt nó vào khay tiếp giấy với mặt đã in hướng xuống dưới.



8. Trên máy tính, nhấp vào nút **Continue** (Tiếp tục) hoặc nút **OK** (nếu được nhắc, xem bước 9) để in mặt thứ hai của lệnh.
9. Nếu được nhắc, hãy chạm vào nút thích hợp trên bảng điều khiển để tiếp tục.

In nhiều trang trên một tờ (OS X)

1. Nhấp vào menu **File** (Tệp) và sau đó nhấp tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi bấm vào menu **Layout** (Bố cục).

 **GHI CHÚ:** Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Từ danh sách **Pages per Sheet** (Nhiều trang trên một Tờ) thả xuống, hãy chọn số trang bạn muốn in trên mỗi tờ.
5. Trong vùng **Layout Direction** (Hướng Bố Cục), chọn thứ tự và vị trí của trang trên tờ giấy.
6. Từ menu **Borders** (Đường viền), chọn loại viền quanh mỗi trang trên tờ giấy.
7. Nhấp vào nút **In**.

Chọn loại giấy (OS X)

1. Nhấp vào menu **File** (Tệp) và sau đó nhấp tùy chọn **Print** (In).
2. Trong menu **Printer** (Máy in), hãy chọn sản phẩm.
3. Nhấp vào **Show Details** (Hiển thị chi tiết), mở danh sách thả xuống các menu và nhấp **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).
4. Chọn một loại từ danh sách **Media-type** (Loại vật liệu in) thả xuống.
5. Nhấp vào nút **In**.

Tác vụ in bổ sung

Hãy truy cập www.hp.com/support/ljM25-M27mfp.


Hướng dẫn có sẵn để thực hiện các tác vụ in cụ thể, như các tác vụ sau:

- Tạo và sử dụng các cài đặt hoặc lối tắt in
- Chọn khổ giấy, hoặc dùng khổ giấy tùy chỉnh
- Chọn hướng của trang
- Tạo một tập sách mỏng
- Co giãn tài liệu cho vừa khổ giấy cụ thể
- In trang đầu hoặc trang cuối của tài liệu trên giấy khác nhau
- In hình mờ trên tài liệu

In di động

Giới thiệu


HP cung cấp nhiều giải pháp di động và ePrint để cho phép in dễ dàng tới một máy in HP từ máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh hoặc từ thiết bị di động khác. Để xem danh sách đầy đủ và xác định lựa chọn tốt nhất, hãy truy cập www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting.


 **GHI CHÚ:** Cập nhật chương trình cơ sở của máy in để đảm bảo tất cả các chức năng in di động và ePrint đều được hỗ trợ.

- [Wireless Direct \(chỉ có ở kiểu máy không dây\)](#)
- [HP ePrint qua email](#)
- [Phần mềm HP ePrint](#)
- [In nhúng của Android](#)

Wireless Direct (chỉ có ở kiểu máy không dây)

Wireless Direct cho phép in từ một thiết bị di động không dây mà không cần kết nối với mạng hoặc Internet.

 **GHI CHÚ:** Không phải mọi hệ điều hành di động đều được hỗ trợ bởi Wireless Direct.

 **GHI CHÚ:** Đối với các thiết bị di động không có chức năng Wireless Direct, kết nối Wireless Direct chỉ cho phép thao tác in. Sau khi sử dụng Wireless Direct để in, bạn phải kết nối lại với mạng cục bộ để truy cập Internet.

Các thiết bị và hệ điều hành máy tính sau đây có hỗ trợ **Wireless Direct**:

- Máy tính bảng và điện thoại Android 4.0 trở lên có cài đặt phần bổ trợ (plugin) in di động HP Print Service hoặc Mopria
- Hầu hết máy tính, máy tính bảng và laptop Windows 8.1 có cài đặt trình điều khiển in HP

Các thiết bị và hệ điều hành máy tính sau đây không hỗ trợ **Wireless Direct**, nhưng có thể in đến máy in có hỗ trợ khả năng này:

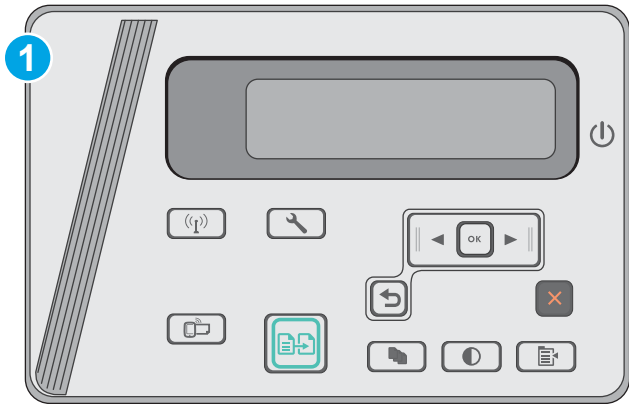
- iPhone và iPad của Apple
- Máy tính Mac chạy OS X

Để biết thêm thông tin về in Wireless Direct, xem www.hp.com/go/wirelessprinting.

Bạn có thể bật hoặc tắt khả năng Wireless Direct từ bảng điều khiển của máy in.


Bật hoặc tắt Wireless Direct

Trước tiên phải bật khả năng Wireless Direct từ EWS của máy in.



1

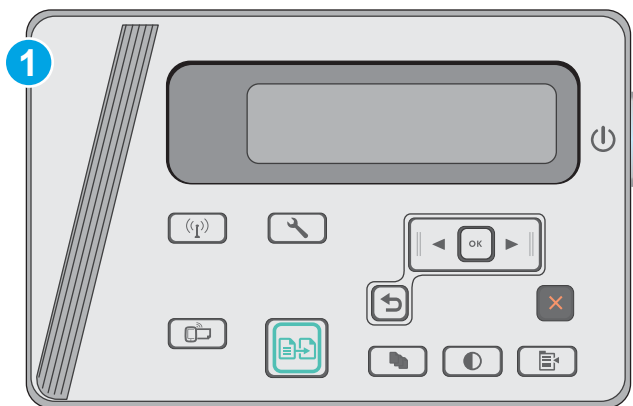
Bảng điều khiển LCD

1. **Bảng điều khiển LCD:** Trên bảng điều khiển máy in, nhấn nút Cài đặt .
2. Mở các menu sau:
 - [Network Setup \(Thiết lập Mạng\)](#)
 - [Menu Không dây](#)
 - [Wireless Direct](#)
3. Chọn tùy chọn **On (Bật)**, sau đó nhấn nút **OK**. Sản phẩm lưu cài đặt và đưa bảng điều khiển quay trở lại menu [Wireless Direct Settings \(Cài đặt Wireless Direct\)](#).

Thay đổi tên Wireless Direct máy in

Làm theo quy trình này để thay đổi tên Wireless Direct của máy in bằng cách dùng Máy chủ Web nhúng HP (EWS):

Bước một: Mở Máy chủ web nhúng HP



1 Bảng điều khiển LCD

1. **Bảng điều khiển LCD:** Trên bảng điều khiển máy in, nhấn nút Cài đặt . Mở menu **Network Setup** (Cài đặt Mạng) rồi chọn **Show IP Address** (Hiển thị địa chỉ IP) để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
2. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

<https://10.10.XX.XXX/>

GHI CHÚ: Nếu trình duyệt Web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

Bước hai: Thay đổi tên Wireless Direct

1. Nhấp vào tab **Networking** (Hoạt động mạng).
2. Trên ngăn dẫn hướng bên trái, nhấp vào liên kết **Wireless Direct Setup** (Cài đặt Wireless Direct).
3. Trong trường **Name (SSID)** (Tên (SSID)), nhập tên mới.
4. Bấm **Apply** (Áp dụng).

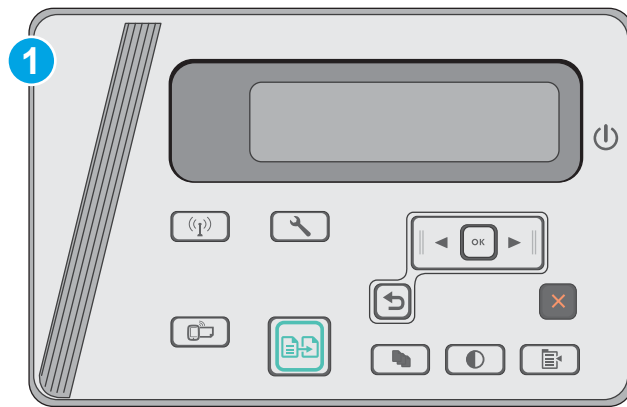
HP ePrint qua email

Sử dụng HP ePrint để in tài liệu bằng cách gửi tài liệu dưới dạng tài liệu đính kèm email đến địa chỉ email của máy in từ thiết bị bất kỳ có hỗ trợ dịch vụ email.

Để dùng HP ePrint, máy in phải đáp ứng các yêu cầu này:

- Máy in phải được kết nối với mạng không dây hoặc có dây và phải có khả năng truy cập vào Internet.
- Máy in phải bật HP Web Services (Dịch vụ Web của HP) và máy in phải được đăng ký với trang web HP Connected.


Thực hiện theo các bước sau để bật Dịch vụ Web HP và đăng ký với HP Connected:




1 Bảng điều khiển LCD

Bảng điều khiển LCD

1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **Setup** (Cài đặt). Mở menu **Network Setup** (Cài đặt Mạng) rồi chọn **Show IP Address** (Hiển thị địa chỉ IP) để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
2. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt Web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

3. Nhấp tab **HP Web Services** (Dịch vụ Web HP), sau đó nhấp vào **Enable (Bật)**. Máy in bật Web Services (Dịch vụ Web) rồi in trang thông tin.
Trang thông tin có chứa mã máy in cần thiết để bạn đăng ký máy in HP tại HP Connected.
4. Hãy truy cập www.hpconnected.com để tạo tài khoản HP ePrint và hoàn thành quy trình cài đặt.

Phần mềm HP ePrint

Phần mềm HP ePrint giúp bạn in dễ dàng từ máy tính để bàn Windows hoặc Mac hoặc máy xách tay tới bất kỳ máy in nào hỗ trợ HP ePrint. Phần mềm này giúp bạn dễ dàng tìm kiếm các máy in hỗ trợ HP ePrint được đăng ký với tài khoản HP Connected. Bạn có thể xác định máy in HP mục tiêu trong văn phòng hoặc các vị trí ở khắp nơi trên trái đất này.


- **Windows:** Sau khi cài đặt phần mềm, hãy mở tùy chọn **Print (In)** từ trong ứng dụng của bạn, rồi chọn **HP ePrint** từ danh sách máy in đã cài đặt. Nhấp vào nút **Properties** (Thuộc tính) để cấu hình tùy chọn in.
- **OS X:** Sau khi cài đặt phần mềm, hãy chọn **File (Tập)**, **Print (In)**, sau đó chọn mũi tên bên cạnh **PDF** (phía dưới cùng bên trái của màn hình trình điều khiển). Chọn **HP ePrint**.


Đối với Windows, phần mềm HP ePrint cũng hỗ trợ in TCP/IP tới các máy in mạng cục bộ có trên mạng (LAN hoặc WAN) tới các sản phẩm hỗ trợ UPD PostScript®.

Cả Windows và OS X đều hỗ trợ in IPP tới các sản phẩm nối mạng LAN hoặc WAN có hỗ trợ ePCL.

Cả Windows và OS X cũng hỗ trợ in các tài liệu PDF tới các vị trí in công cộng và in bằng HP ePrint qua email thông qua nền tảng điện toán đám mây.

Hãy truy cập www.hp.com/go/eprintsoftware để có các trình điều khiển và thông tin.

 **GHI CHÚ:** Đối với Windows, tên của trình điều khiển in Phần mềm HP ePrint là HP ePrint + JetAdvantage.

 **GHI CHÚ:** Phần mềm HP ePrint là tiện ích dòng công việc PDF cho OS X và về mặt kỹ thuật thì không phải là trình điều khiển in.


 **GHI CHÚ:** Phần mềm HP ePrint không hỗ trợ in USB.

In nhúng của Android

Giải pháp in tích hợp của HP's dành cho Android và Kindle cho phép các thiết bị di động tự động tìm và in tới máy in HP có trên mạng không dây hoặc trong phạm vi phủ sóng không dây dành cho in Wireless Direct.

Máy in phải được kết nối tới cùng mạng (mạng phụ) với thiết bị Android.

Giải pháp in được tích hợp vào nhiều phiên bản của hệ điều hành.

 **GHI CHÚ:** Nếu chức năng in hiện không khả dụng trên thiết bị của bạn, hãy đến [Google Play > Android apps](https://play.google.com/store/apps/details?id=com.hp.printservice.plugin) (Google Play > Ứng dụng Android) và cài đặt HP Print Service Plugin.

Để biết thêm thông tin về cách sử dụng tính năng in nhúng Android và loại thiết bị Android nào được hỗ trợ, hãy truy cập www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting.

5 Copy (Sao chép)

- [Tạo bản sao](#)
- [Sao chép trên cả hai mặt \(duplex\)](#)


Để biết thêm thông tin:

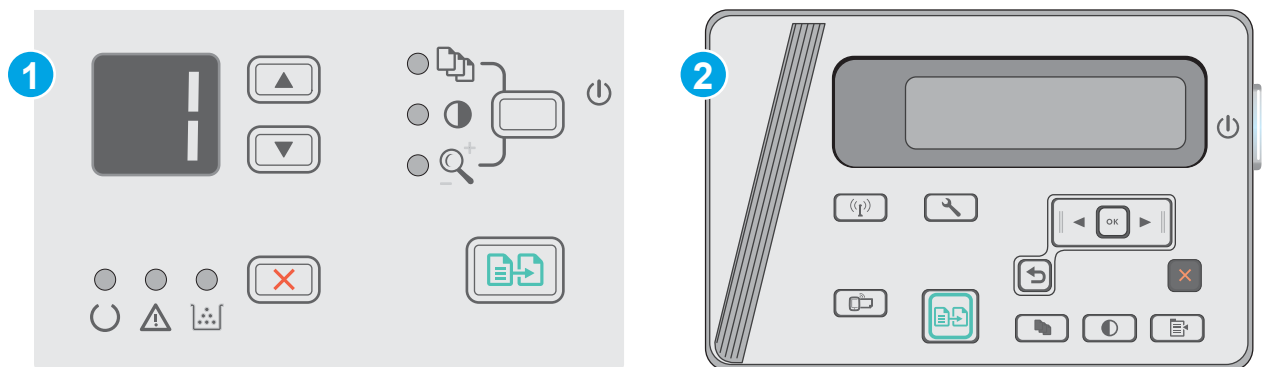
Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM25-M27mfp.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành




Tạo bản sao

 **GHI CHÚ:** Các bước khác nhau tùy theo loại bảng điều khiển.





- | | |
|---|---------------------|
| 1 | Bảng điều khiển LED |
| 2 | Bảng điều khiển LCD |

Bảng điều khiển LED


1. Tải tài liệu trên kính máy quét theo các chỉ báo trên sản phẩm.
2. Đóng máy quét.
3. Trên bảng điều khiển của sản phẩm, nhấn nút Setup  (Cài đặt) và đảm bảo rằng đèn Number of Copies  (Số bản sao) đã bật.
4. Nhấn các nút mũi tên để điều chỉnh số bản sao.
5. Nhấn nút Start Copy  (Bắt đầu sao chép) để bắt đầu sao chép.

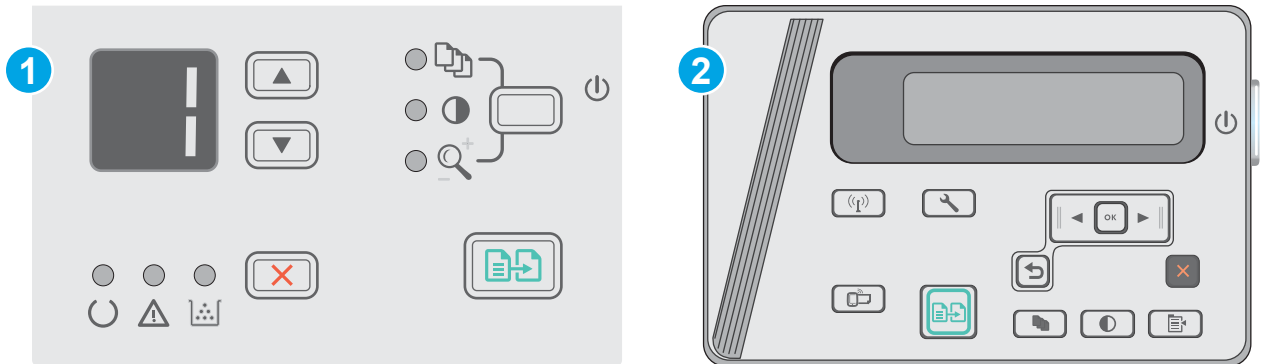
Bảng điều khiển LCD

1. Tải tài liệu trên kính máy quét theo các chỉ báo trên sản phẩm.
2. Đóng máy quét.
3. Trên bảng điều khiển của sản phẩm, nhấn nút Number of Copies  (Số bản sao).
4. Cài đặt số lượng bản sao.
5. Nhấn nút Start Copy  (Bắt đầu sao chép) để bắt đầu sao chép.

Sao chép trên cả hai mặt (duplex)

Sao chép hai mặt thủ công



 **GHI CHÚ:** Các bước khác nhau tùy theo loại bảng điều khiển.



1 Bảng điều khiển LED

2 Bảng điều khiển LCD

Bảng điều khiển LED và LCD:

1. Đặt tài liệu cho mặt-quay-xuống mặt kính của máy quét với góc trên-bên-trái của trang nằm vào vị trí góc trên-bên-trái của mặt kính. Đóng máy quét.
2. Nhấn nút Start Copy  (Bắt đầu sao chép) để bắt đầu sao chép.
3. Lấy giấy đã in khỏi ngăn giấy đầu ra và đặt giấy vào khay tiếp giấy với mặt đã in hướng xuống dưới và cạnh trên lên trước tiên.
4. Lật tài liệu gốc trên mặt kính máy quét để sao chép mặt thứ hai.
5. Nhấn nút Start Copy  (Bắt đầu sao chép) để bắt đầu sao chép.
6. Lặp lại quy trình này cho đến khi bạn đã sao chép tất cả các trang.

6 Quét

- [Quét bằng phần mềm HP Scan \(Windows\)](#)
- [Quét bằng phần mềm HP Scan \(OS X\)](#)

Để biết thêm thông tin:

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM25-M27mfp.


Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

Quét bằng phần mềm HP Scan (Windows)

Sử dụng phần mềm HP Scan (Quét HP) để bắt đầu quét từ phần mềm trên máy tính của bạn. Bạn có thể lưu hình ảnh đã quét thành một tập tin hoặc gửi hình ảnh đến một ứng dụng phần mềm khác.

1. Nạp tài liệu trên kính máy quét theo các chỉ báo trên máy in.
2. Từ máy tính, bấm **Start** (Bắt đầu), bấm **Programs** (Chương trình) (hoặc **All Programs** (Tất cả Chương trình) trong Windows XP).
3. Bấm **HP**, sau đó chọn máy in của bạn.
4. Bấm vào **HP Scan** (Quét HP), chọn một lối tắt quét, sau đó điều chỉnh cài đặt nếu cần.
5. Bấm vào **Scan** (Quét).

 **GHI CHÚ:** Bấm **More** (Thêm) để có thể truy cập vào nhiều tùy chọn khác.

Bấm **Create New Scan Shortcut** (Tạo lối tắt quét mới) để tạo các cài đặt tùy chỉnh và lưu chúng vào danh sách lối tắt.

Quét bằng phần mềm HP Scan (OS X)

Dùng phần mềm HP để bắt đầu quét từ phần mềm trên máy tính.

1. Nạp tài liệu trên kính máy quét theo các chỉ báo trên máy in.
2. Từ máy tính, mở **HP Easy Scan** nằm trong thư mục **Applications** (Ứng dụng).
3. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình để quét tài liệu.
4. Khi bạn đã quét tất cả các trang, hãy nhấp **File** (Tệp) rồi **Save** (Lưu) để lưu chúng vào một tệp.

7 Quản lý máy in

- [Thay đổi kiểu kết nối máy in \(Windows\)](#)
- [Cấu hình nâng cao với Máy chủ Web Nhúng của HP \(EWS\) và Hộp công cụ Thiết bị HP \(Windows\)](#)
- [Cấu hình nâng cao với Tiện ích HP cho OS X](#)
- [Định cấu hình cài đặt mạng IP](#)
- [Các tính năng bảo mật của máy in](#)
- [Các cài đặt bảo tồn năng lượng](#)
- [Cập nhật chương trình cơ sở](#)

Để biết thêm thông tin:

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM25-M27mfp.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

Thay đổi kiểu kết nối máy in (Windows)

Nếu bạn đã đang sử dụng máy in và muốn thay đổi cách máy in được kết nối, hãy sử dụng lối tắt **Reconfigure your HP Device** (Cấu hình lại thiết bị HP của bạn) trên màn hình máy tính của bạn để thay đổi kết nối. Ví dụ: bạn có thể định lại cấu hình máy in để sử dụng một địa chỉ không dây khác, để kết nối với mạng không dây hoặc có dây, hoặc để thay đổi từ kết nối mạng sang kết nối USB. Bạn có thể thay đổi cấu hình mà không cần lắp đĩa CD của máy in. Sau khi bạn chọn loại kết nối mình muốn, chương trình sẽ đi thẳng tới phần quy trình thiết lập máy in cần thay đổi.

Cấu hình nâng cao với Máy chủ Web Nhúng của HP (EWS) và Hộp công cụ Thiết bị HP (Windows)

Sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP để quản lý các chức năng in từ máy tính thay vì từ bảng điều khiển của máy in.

Máy chủ web nhúng của HP hoạt động khi máy in được kết nối với mạng dựa trên IP. Máy chủ web nhúng của HP không hỗ trợ các kết nối máy in dựa trên IPX. Không cần phải có truy cập internet để mở và sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP.

Khi máy in được nối mạng, Máy chủ web nhúng của HP sẽ tự động sẵn sàng.

GHI CHÚ: HP Device Toolbox (Hộp công cụ thiết bị HP) là phần mềm được sử dụng để kết nối với Máy chủ Web nhúng của HP khi máy in được kết nối với máy tính qua USB. Phần mềm này chỉ khả dụng nếu một cài đặt đầy đủ được thực hiện khi máy in đã được cài đặt trên máy tính. Tùy thuộc vào cách máy in được kết nối, một vài tính năng có thể không hoạt động.

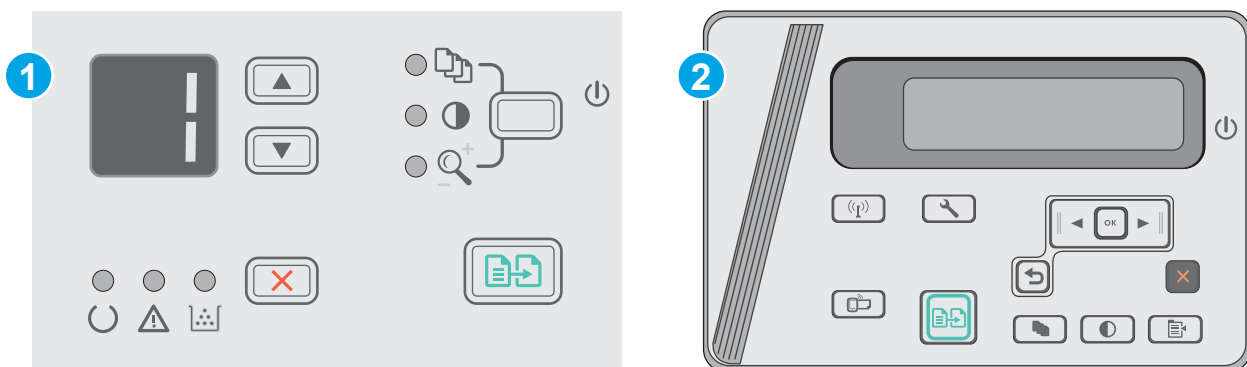
GHI CHÚ: Máy chủ web nhúng HP không thể truy cập được bên ngoài tường lửa của mạng.

Phương pháp một: Mở Máy chủ Web Nhúng HP (EWS) từ menu Start (Bắt đầu)

1. Nhấp vào nút **Start** (Bắt đầu), sau đó nhấp vào mục **Programs** (Chương trình).
2. Nhấp vào nhóm máy in HP của bạn, sau đó nhấp vào mục **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).


Phương pháp hai: Mở Máy chủ Web Nhúng HP (EWS) từ trình duyệt web

GHI CHÚ: Các bước khác nhau tùy theo loại bảng điều khiển.




1 Bảng điều khiển LED

2 Bảng điều khiển LCD

1. **Bảng điều khiển LCD:** Trên bảng điều khiển máy in, nhấn nút Cài đặt . Mở menu **Network Setup** (Cài đặt Mạng) rồi chọn **Show IP Address** (Hiển thị địa chỉ IP) để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.

2. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt Web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

Tab hoặc mục	Mô tả
<p>Tab Home (Màn hình chính)</p> <p>Cung cấp thông tin máy in, thông tin trạng thái và cấu hình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Device Status (Trạng thái thiết bị): Hiển thị trạng thái của máy in và hiển thị phần trăm gần đúng của lượng mực in HP còn lại. • Tình trạng Mực in: Hiển thị phần trăm gần đúng của lượng mực in HP còn lại. Lượng mực in còn lại thực tế có thể khác. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn mực in thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được. Không cần thay thế mực in trừ khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được. • Device Configuration (Cấu hình Thiết bị): Hiển thị thông tin được tìm thấy trên trang cấu hình của máy in. • Network Summary (Tóm tắt Mạng): Hiển thị thông tin được tìm thấy trên trang cấu hình mạng của máy in. • Reports (Báo cáo): In trang cấu hình và trang tình trạng nguồn cung cấp mà máy in tạo ra. • Event Log (Nhật ký Sự kiện): Hiển thị danh sách tất cả các sự kiện và lỗi của máy in.
<p>Tab System (Hệ thống)</p> <p>Cung cấp khả năng cấu hình máy in từ máy tính của bạn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Device Information (Thông tin Thiết bị): Cung cấp thông tin cơ bản về máy in và công ty. • Paper Setup (Cài đặt Giấy): Thay đổi cài đặt xử lý giấy mặc định cho máy in. • EcoSMART Console (Bảng điều khiển EcoSMART): Thay đổi số lần mặc định để chuyển vào chế độ Sleep (Nghỉ) hoặc chế độ Auto Power Down (Tự động Ngắt điện). Cấu hình sự kiện nào sẽ đánh thức sản phẩm. • Paper Types (Loại Giấy): Cấu hình các chế độ in tương ứng với các loại giấy mà máy in chấp nhận. • System Setup (Cài đặt Hệ thống): Thay đổi cài đặt mặc định hệ thống của máy in. • Service(Dịch vụ): Thực hiện thủ tục làm sạch trên máy in. • Product Security (Bảo mật Sản phẩm): Đặt hoặc thay đổi mật khẩu Quản trị viên.
<p>Tab Networking (Hoạt động mạng)</p> <p>(Chỉ máy in được nối mạng)</p> <p>Cung cấp khả năng để thay đổi cài đặt mạng từ máy tính của bạn.</p>	<p>Quản trị viên mạng có thể sử dụng tab này để kiểm soát các cài đặt liên quan đến mạng cho máy in khi máy in được kết nối vào mạng IP. Tab này cũng cho phép quản trị viên mạng thiết lập chức năng Wireless Direct. Tab này sẽ không xuất hiện nếu máy in được nối trực tiếp với máy tính.</p>
<p>Tab HP Web Services (Dịch vụ web HP)</p>	<p>Sử dụng tab này để thiết lập và sử dụng các công cụ Web khác nhau với máy in.</p>

Cấu hình nâng cao với Tiện ích HP cho OS X


Sử dụng Tiện ích HP để kiểm tra trạng thái máy in hoặc để xem hoặc thay đổi các cài đặt của máy in từ máy tính của bạn.

Bạn có thể sử dụng Tiện ích HP khi máy in được kết nối bằng cáp USB hoặc được kết nối với mạng hoạt động dựa trên giao thức TCP/IP.

Mở Tiện ích HP

Từ Finder (Trình tìm kiếm), nhấp vào **Applications** (Ứng dụng), nhấp vào **HP**, sau đó nhấp vào **HP Utility** (Tiện ích HP).

Nếu HP Utility (Tiện ích HP) không có, sử dụng quy trình sau để mở nó:

1. Trên máy tính, mở menu  của Apple, nhấp menu **System Preferences** (Tùy chọn Hệ thống), rồi nhấp biểu tượng **Print & Fax** (In & Fax) hoặc biểu tượng **Print & Scan** (In & Quét).
2. Chọn sản phẩm ở bên trái của cửa sổ.
3. Nhấp nút **Options & Supplies** (Tùy chọn & Mực in).
4. Nhấp tab **Utility** (Tiện ích).
5. Nhấp nút **Open Printer Utility** (Mở Tiện ích Máy in).

Các tính năng của Tiện ích HP

Thanh công cụ của Tiện ích HP bao gồm các mục sau:

- **Devices** (Thiết bị): Nhấp nút này để hiển thị hoặc ẩn sản phẩm Mac do Tiện ích HP tìm thấy.
- **All Settings** (Tất cả Cài đặt): Nhấp nút này để trở lại giao diện chính của Tiện ích HP.
- **HP Support** (Hỗ trợ HP): Nhấp vào nút này để mở trình duyệt và đi đến trang web hỗ trợ của HP.
- **Supplies** (Mực in): Nhấp vào nút này để mở trang web HP SureSupply.
- **Registration** (Đăng ký): Nhấp vào nút này để mở trang web đăng ký của HP.
- **Recycling** (Tái chế): Nhấp vào nút này để mở trang web Chương trình Tái chế của Đối tác Toàn cầu của HP.

Tiện ích HP bao gồm nhiều trang mà bạn có thể mở bằng cách bấm vào danh sách **All Settings** (Tất cả Cài đặt). Bảng sau mô tả các tác vụ bạn có thể thực hiện với Tiện ích HP.

Menu	Mục	Mô tả
Information And Support (Thông tin và hỗ trợ)	Supplies Status (Tình trạng Mực in)	Hiển thị tình trạng mực in của sản phẩm và cung cấp các liên kết để đặt mua mực in trực tuyến.
	Device Information (Thông tin thiết bị)	Hiện thông tin về sản phẩm hiện đang được chọn, bao gồm ID dịch vụ (nếu được gán) của sản phẩm, phiên bản chương trình cơ sở (Phiên bản FW), Số Sê-ri và địa chỉ IP.
	HP Connected	Truy cập Trang web HP Connected.
Information (Thông tin)	Message Center (Trung tâm Thông báo)	Hiển thị các sự kiện lỗi xảy ra với sản phẩm.

Menu	Mục	Mô tả
Cài đặt Máy in	Auto-off (Tự động-tắt)	Cấu hình sản phẩm để tự động tắt đi sau một thời gian không hoạt động. Bạn có thể điều chỉnh số phút sau đó sản phẩm sẽ tắt.
	Network Settings (Cài đặt mạng)	Cấu hình cài đặt mạng chẳng hạn như IPv4 settings (cài đặt IPv4), IPv6 settings (cài đặt IPv6), Bonjour settings (cài đặt Chào hỏi) và các cài đặt.
	Supplies Management (Quản lý mực in)	Cấu hình cách hoạt động của sản phẩm khi mực in gần như đã hết thời gian sử dụng.
	Trays Configuration (Cấu hình khay)	Thay đổi kích thước và loại giấy của từng khay.
	Additional Settings (Cài đặt thêm)	Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP cho sản phẩm. GHI CHÚ: Không hỗ trợ kết nối USB.

Định cấu hình cài đặt mạng IP

- [Giới thiệu](#)
- [Từ chối dùng chung máy in](#)
- [Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng](#)
- [Đổi tên máy in trên mạng](#)
- [Định cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP từ bảng điều khiển theo cách thủ công](#)

Giới thiệu

Tham khảo các phần dưới đây để cấu hình cài đặt mạng của máy in.

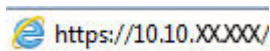
Từ chối dùng chung máy in


HP không hỗ trợ mạng ngang hàng, vì tính năng là của hệ điều hành Microsoft, không phải của trình điều khiển máy in HP. Hãy vào trang web của Microsoft www.microsoft.com.

Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng

Sử dụng Máy chủ web nhúng của HP để xem hoặc thay đổi các cài đặt cấu hình IP.

1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:
 - a. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK**. Mở menu **Network Setup** (Cài đặt Mạng) rồi chọn **Show IP Address** (Hiển thị địa chỉ IP) để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - b. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu Trình duyệt web hiển thị thông báo **There is a problem with this website's security certificate** (Xuất hiện sự cố với chứng chỉ bảo mật của trang web này) khi tìm cách mở EWS, hãy nhấp **Continue to this website (not recommended)** (Tiếp tục truy cập trang web (không đề xuất)).

Chọn **Continue to this website (not recommended)** (Tiếp tục truy cập trang web này (không đề xuất)) sẽ không ảnh hưởng đến máy tính trong khi điều hướng trong phạm vi EWS cho máy in HP.

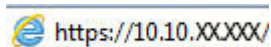
2. Nhấp tab **Networking** (Hoạt động Mạng) để lấy thông tin mạng. Bạn có thể thay đổi các cài đặt khi cần.

Đổi tên máy in trên mạng

Để đổi tên máy in trên mạng để có thể xác định duy nhất sản phẩm, hãy sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP.

1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:
 - a. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK**. Mở menu **Network Setup** (Cài đặt Mạng) rồi chọn **Show IP Address** (Hiển thị địa chỉ IP) để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.

- b. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.



GHI CHÚ: Nếu Trình duyệt web hiển thị thông báo **There is a problem with this website's security certificate** (Xuất hiện sự cố với chứng chỉ bảo mật của trang web này) khi tìm cách mở EWS, hãy nhấp **Continue to this website (not recommended)** (Tiếp tục truy cập trang web (không đề xuất)).

Chọn **Continue to this website (not recommended)** (Tiếp tục truy cập trang web này (không đề xuất)) sẽ không ảnh hưởng đến máy tính trong khi điều hướng trong phạm vi EWS cho máy in HP.

2. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống).
3. Trên trang **Device Information** (Thông tin Thiết bị), tên máy in mặc định nằm trong trường **Device Description** (Mô tả Thiết bị). Bạn có thể thay đổi tên này để xác định duy nhất máy in này.

GHI CHÚ: Không bắt buộc phải hoàn tất các trường khác trên trang này.

4. Nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng) để lưu các thay đổi.

Định cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP từ bảng điều khiển theo cách thủ công

Sử dụng các menu trên panen điều khiển để đặt địa chỉ IPv4, mặt nạ mạng cấp dưới, và cổng mặc định theo cách thủ công.

1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK**.
2. Mở các menu sau:
 - **Network Setup (Cài đặt mạng)**
 - **IPv4 Config Method (Phương pháp cấu hình IPv4)**
 - **Manual (Thủ công)**
3. Dùng các nút mũi tên và nút **OK** để nhập địa chỉ IP, mặt nạ mạng phụ và cổng mặc định, sau đó chạm vào nút **OK** để lưu các thay đổi.

Các tính năng bảo mật của máy in


Giới thiệu

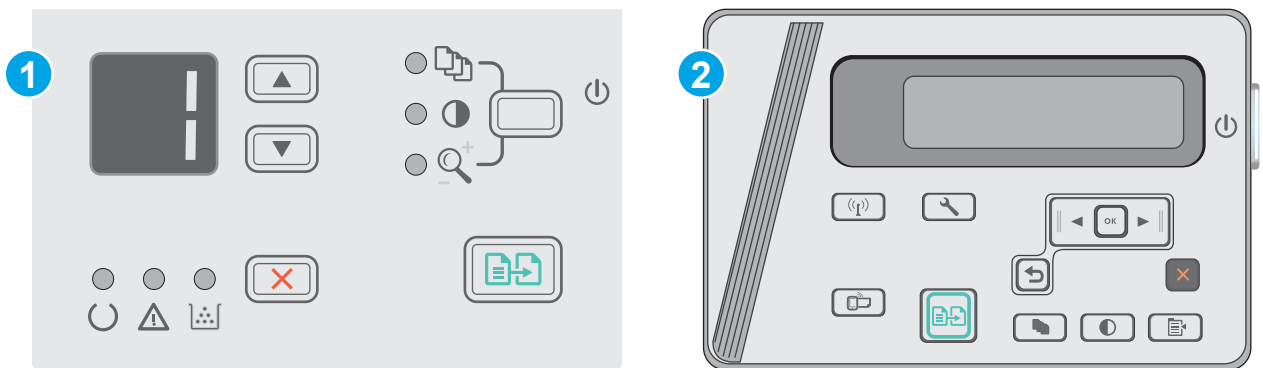
Máy in bao gồm một số tính năng bảo mật để giới hạn ai có quyền truy cập để lập cấu hình các cài đặt, để bảo mật dữ liệu và để ngăn không cho truy cập vào các thành phần phần cứng có giá trị.

- [Gán hoặc thay đổi mật khẩu hệ thống bằng Máy chủ web nhúng HP](#)

Gán hoặc thay đổi mật khẩu hệ thống bằng Máy chủ web nhúng HP

Gán một mật khẩu của quản trị viên để truy cập vào máy in và Máy chủ web nhúng của HP để người dùng không được phép không thể thay đổi cài đặt của máy in.

 **GHI CHÚ:** Các bước khác nhau tùy theo loại bảng điều khiển.



1 Bảng điều khiển LED


2 Bảng điều khiển LCD

1. Mở Máy chủ Web HP Nhúng (EWS):


Bảng điều khiển LED


- Mở menu **Start** (Bắt đầu), sau đó chọn **Programs** (Chương trình) hoặc **All Programs** (Tất cả chương trình).
- Mở nhóm HP, mở nhóm máy in và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Bảng điều khiển LCD:


- Bảng điều khiển LCD:** Trên bảng điều khiển máy in, nhấn nút Cài đặt . Mở menu **Network Setup** (Cài đặt Mạng) rồi chọn **Show IP Address** (Hiển thị địa chỉ IP) để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.

- b. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt Web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Trên tab **System** (Hệ thống), nhấp vào liên kết **Product Security** (Bảo mật sản phẩm) ở ngăn dẫn hướng bên trái.
3. Trong khu vực có nhãn là **Product Security** (Bảo mật sản phẩm), hãy nhập mật khẩu vào trường **Password** (Mật khẩu).
4. Nhập lại mật khẩu vào trường **Confirm Password** (Xác nhận mật khẩu).
5. Nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng).

 **GHI CHÚ:** Ghi lại mật khẩu và để ở nơi an toàn.

Các cài đặt bảo tồn năng lượng

- [Giới thiệu](#)
- [In bằng EconoMode](#)
- [Thiết lập cài đặt Sleep/Auto Off After Inactivity \(Chế độ nghỉ/Tự động tắt sau khi không hoạt động\)](#)
- [Đặt trì hoãn Shut Down After Inactivity \(Tắt sau khi không hoạt động\) và lập cấu hình máy in để dùng nguồn điện 1 watt hoặc ít hơn](#)
- [Cấu hình cài đặt Delay Shut Down \(Hoãn Tắt Máy\)](#)


Giới thiệu

Máy in có một số tính năng tiết kiệm để bảo tồn năng lượng và mực in.

In bằng EconoMode

Máy in này có tùy chọn EconoMode (Chế độ Tiết kiệm) dành cho việc in các bản tài liệu nháp. Sử dụng Chế độ Tiết kiệm có thể sử dụng ít bột mực hơn. Tuy nhiên, sử dụng Chế độ Tiết kiệm cũng có thể làm giảm chất lượng in.

HP không khuyến nghị việc sử dụng thường xuyên Chế độ tiết kiệm (EconoMode). Nếu lúc nào cũng sử dụng Chế độ Tiết kiệm, nguồn bột mực có thể dùng được lâu hơn so với các bộ phận máy móc khác trong hộp mực. Nếu chất lượng in bắt đầu giảm và không còn chấp nhận được, hãy cân nhắc thay thế hộp mực in.


 **GHI CHÚ:** Nếu tùy chọn này không sẵn có trong trình điều khiển in của bạn, bạn có thể thiết lập tùy chọn bằng cách sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP.

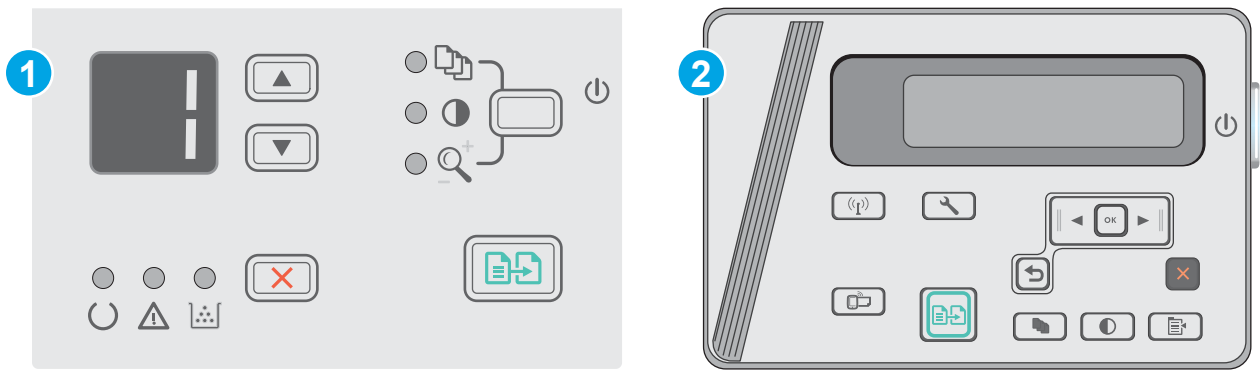
1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in, rồi bấm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn).
3. Bấm vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất Lượng).
4. Nhấp vào tùy chọn **EconoMode** (Chế độ tiết kiệm).

Thiết lập cài đặt Sleep/Auto Off After Inactivity (Chế độ nghỉ/Tự động tắt sau khi không hoạt động)

Sử dụng các menu bảng điều khiển để đặt khoảng thời gian nhàn rỗi trước khi máy in sang chế độ nghỉ.

Hoàn tất quy trình sau để thay đổi cài đặt Sleep/Auto Off After (Tắt chế độ Nghỉ/Tự động sau):

 **GHI CHÚ:** Các bước khác nhau tùy theo loại bảng điều khiển.



1 Bảng điều khiển LED

2 Bảng điều khiển LCD

Bảng điều khiển LED:

1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:
 - a. Mở menu **Start** (Bắt đầu), sau đó chọn **Programs** (Chương trình) hoặc **All Programs** (Tất cả chương trình).
 - b. Mở nhóm HP, mở nhóm máy in và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).
2. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống) và chọn trang **Energy Settings** (Cài đặt Năng lượng).
3. Chọn thời gian cho **Sleep/Auto Off After** (Chế độ nghỉ/Tự động tắt sau khi không hoạt động) và nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng).


Bảng điều khiển LCD:

1. Trên bảng điều khiển máy in, mở menu **Setup** (Cài đặt).
2. Mở các menu sau:
 - **System Setup** (Cài đặt hệ thống)
 - **Energy Settings** (Cài đặt năng lượng)
 - **Shut Down After Inactivity** (Tắt sau khi không hoạt động)
3. Chọn thời gian hoãn cho **Shut Down After Inactivity** (Tắt sau khi không hoạt động).


 **GHI CHÚ:** Giá trị mặc định là 4 hours (4 giờ).

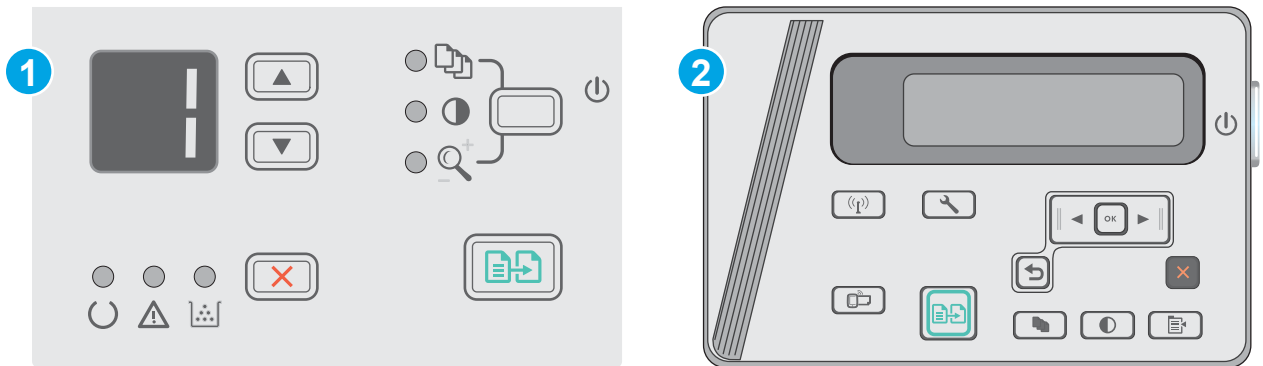
Đặt trì hoãn Shut Down After Inactivity (Tắt sau khi không hoạt động) và lập cấu hình máy in để dùng nguồn điện 1 watt hoặc ít hơn

Sử dụng các menu bảng điều khiển để đặt khoảng thời gian trước khi máy in tắt.

 **GHI CHÚ:** Sau khi máy in tắt, mức tiêu thụ điện là 1 watt hoặc ít hơn.

Hoàn tất quy trình sau để thay đổi cài đặt Shut Down After Delay (Hoãn Tắt Máy Sau):

 **GHI CHÚ:** Các bước khác nhau tùy theo loại bảng điều khiển.



1 Bảng điều khiển LED

2 Bảng điều khiển LCD

Bảng điều khiển LED:

1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:
 - a. Mở menu **Start** (Bắt đầu), sau đó chọn **Programs** (Chương trình) hoặc **All Programs** (Tất cả chương trình).
 - b. Mở nhóm HP, mở nhóm máy in và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).
2. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống) và chọn trang **Energy Settings** (Cài đặt Năng lượng).
3. Trong khu vực **Shut Down After Inactivity** (Tắt sau khi không hoạt động), chọn thời gian trì hoãn.

 **GHI CHÚ:** Giá trị mặc định là **4 hours** (4 giờ).

Bảng điều khiển LCD:


1. Trên bảng điều khiển máy in, mở menu **Setup** (Cài đặt).
2. Mở các menu sau:
 - **Cài đặt Hệ thống**
 - **Cài đặt Năng lượng**
 - **Shut Down After Inactivity** (Tắt sau khi không hoạt động)
3. Chọn thời gian hoãn cho **Shut Down After Inactivity** (Tắt sau khi không hoạt động).

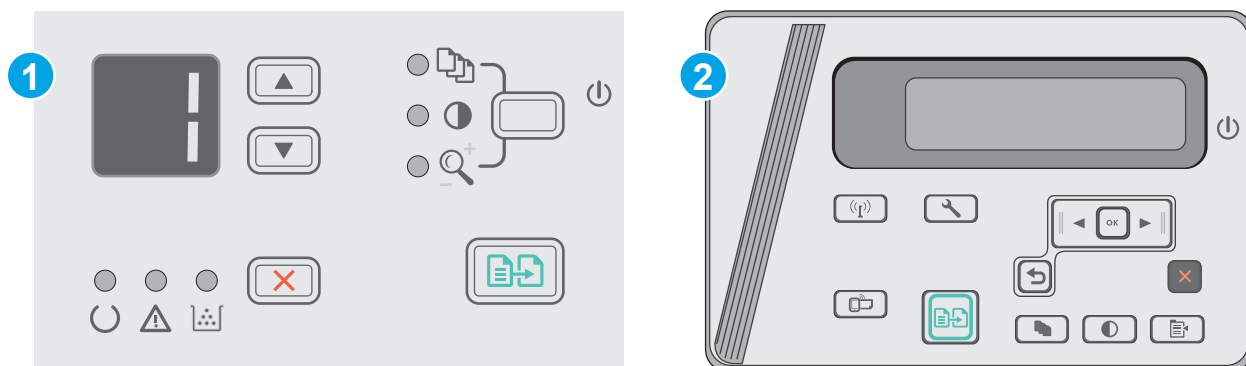
 **GHI CHÚ:** Giá trị mặc định là **4 hours** (4 giờ).

Cấu hình cài đặt Delay Shut Down (Hoãn Tắt Máy)

Sử dụng các menu bảng điều khiển để chọn máy in có trì hoãn tắt máy sau khi nút nguồn được ấn hay không.

Hoàn tất quy trình sau để thay đổi cài đặt Delay Shut Down (Hoãn Tắt Máy):

 **GHI CHÚ:** Các bước khác nhau tùy theo loại bảng điều khiển.



1 Bảng điều khiển LED

2 Bảng điều khiển LCD

Bảng điều khiển LED

1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:
 - a. Mở menu **Start** (Bắt đầu), sau đó chọn **Programs** (Chương trình) hoặc **All Programs** (Tất cả chương trình).
 - b. Mở nhóm HP, mở nhóm máy in và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).
2. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống) và chọn trang **Energy Settings** (Cài đặt Năng lượng).
3. Khi tùy chọn **Delay When Ports Are Active** (Hoãn khi cổng đang hoạt động) được chọn, máy in sẽ không tắt nếu có bất kỳ hoạt động nào trên cổng. Máy in sẽ không tắt khi có một liên kết mạng hoặc kết nối USB hiện hoạt.

Bảng điều khiển LCD


1. Trên bảng điều khiển máy in, mở menu **Setup** (Cài đặt).
2. Mở các menu sau:
 - a. **System Setup** (Cài đặt hệ thống)
 - b. **Energy Settings** (Cài đặt năng lượng)
 - c. **Delay Shut Down** (Hoãn tắt máy)
3. Khi tùy chọn **Delay When Ports Are Active** (Hoãn khi cổng đang hoạt động) được chọn, máy in sẽ không tắt nếu có bất kỳ hoạt động nào trên cổng. Máy in sẽ không tắt khi có một liên kết mạng hoặc kết nối USB hiện hoạt.

Cập nhật chương trình cơ sở

HP cung cấp các cập nhật máy in định kỳ, ứng dụng Dịch vụ Web mới và các tính năng mới cho các ứng dụng Dịch vụ Web hiện có. Làm theo các bước này để cập nhật chương trình cơ sở máy in cho một máy in duy nhất. Khi bạn cập nhật chương trình cơ sở, ứng dụng Dịch vụ Web sẽ tự động cập nhật.

Cập nhật chương trình cơ sở bằng Tiện ích cập nhật chương trình cơ sở

Dùng các bước này để tải xuống và cài đặt thủ công Tiện ích cập nhật chương trình cơ sở tại HP.com.

 **GHI CHÚ:** Phương pháp này là tùy chọn cập nhật chương trình cơ sở duy nhất có sẵn cho các máy in được kết nối với máy tính qua cáp USB. Nó cũng hoạt động cho các máy in được nối mạng.

 **GHI CHÚ:** Bạn phải cài đặt trình điều khiển in để sử dụng phương pháp này.

1. Truy cập www.hp.com/support/ljm25-m27.
2. Dưới **Download options** (Tùy chọn Tải xuống), nhấp **Drivers, software, & firmware** (Trình điều khiển, phần mềm & chương trình cơ sở), sau đó chọn hệ điều hành thích hợp.
3. Nhấp **Next** (Tiếp).
4. Chọn **Firmware** (Chương trình cơ sở) và nhấp **Download** (Tải xuống).
5. Khi tiện ích khởi chạy, chọn máy in từ danh sách thả xuống, sau đó bấm **Send Firmware** (Gửi chương trình cơ sở).

 **GHI CHÚ:** Để in trang cấu hình nhằm xác minh phiên bản chương trình cơ sở được cài đặt trước và sau quá trình cập nhật, bấm **Print Config** (In cấu hình).

6. Làm theo các hướng dẫn trên màn hình để hoàn thành quá trình cài đặt, sau đó bấm nút **Exit** (Thoát) để đóng tiện ích.

8 Giải quyết sự cố

- [Hỗ trợ khách hàng](#)
- [Giải thích các mẫu đèn trên bảng điều khiển \(chỉ dành cho kiểu LED\)](#)
- [Khôi phục cài đặt mặc định gốc](#)
- [Thông báo “Cartridge is low” \(Hộp mực in ở mức thấp\) hoặc “Cartridge is very low” \(Hộp mực in gần hết\) hiển thị trên bảng điều khiển của máy in](#)
- [Khắc phục sự cố nạp giấy hoặc kẹt giấy](#)
- [Xử lý kẹt giấy](#)
- [Cải thiện chất lượng in](#)
- [Cải thiện chất lượng hình ảnh sao chép và quét](#)
- [Giải quyết sự cố xảy ra với mạng có dây](#)
- [Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây](#)

Để biết thêm thông tin:

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM25-M27mfp.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành




Hỗ trợ khách hàng

Nhận hỗ trợ qua điện thoại cho quốc gia/vùng của bạn	Bạn có thể xem các số điện thoại cho mỗi quốc gia/vùng lãnh thổ trên tờ rơi đi kèm trong hộp máy in hoặc xem tại www.hp.com/support/ .
Chuẩn bị sẵn sàng tên máy in, số sê-ri, ngày mua hàng và thông tin mô tả sự cố	
Được hỗ trợ Internet 24 giờ và tải xuống các tiện ích và trình điều khiển phần mềm	www.hp.com/support/ljM25-M27mfp
Đặt mua thêm dịch vụ HP hoặc đặt hợp đồng bảo trì	www.hp.com/go/carepack
Đăng ký máy in	www.register.hp.com

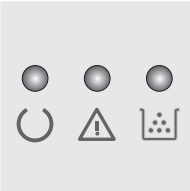
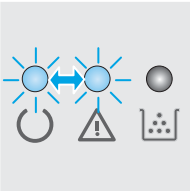
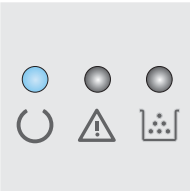
Giải thích các mẫu đèn trên bảng điều khiển (chỉ dành cho kiểu LED)

Nếu máy in cần sự chú ý, một mã lỗi sẽ xuất hiện trên màn hình bảng điều khiển.

Bảng 8-1 Lời chú dẫn của đèn trạng thái

	Ký hiệu "đèn tắt"
	Ký hiệu "đèn bật"
	Ký hiệu "đèn nhấp nháy"

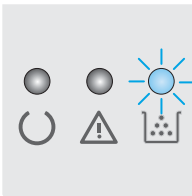
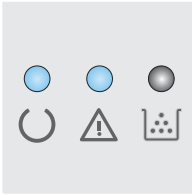
Bảng 8-2 Các mẫu đèn trên bảng kiểm soát

Trạng thái đèn	Mã lỗi	Tình trạng của sản phẩm	Thao tác
Tất cả đèn đều tắt. 		Máy in đã tắt hoặc đang ở chế độ điện thấp.	Sử dụng nút nguồn để bật máy in.
Đèn sẵn sàng và đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy. 		Các đèn tình trạng xoay tròn trong giai đoạn khởi động bộ định dạng hoặc khi máy in đang xử lý sự cố một trang lau máy.	Không cần thao tác gì. Chờ cho đến khi giai đoạn khởi động kết thúc. Sản phẩm sẽ chuyển sang chế độ sẵn sàng khi giai đoạn khởi động hoàn tất.
Đèn báo sẵn sàng đang sáng. 		Máy in đang ở tình trạng sẵn sàng.	Không cần thao tác gì. Máy in đã sẵn sàng nhận tác vụ in.

Bảng 8-2 Các mẫu đèn trên bảng kiểm soát (còn tiếp)

Trạng thái đèn	Mã lỗi	Tình trạng của sản phẩm	Thao tác
Đèn sẵn sàng đang nhấp nháy.		Máy in đang nhận hoặc đang xử lý dữ liệu.	Không cần thao tác gì. Máy in đang nhận hoặc đang xử lý một tác vụ in.
Đèn cảnh báo đang nhấp nháy.	E0	Giấy bị kẹt trong máy in.	Xử lý kẹt giấy.
	E1	Khay tiếp giấy đã cạn.	Nạp vào khay.
	E2	Một cửa đang mở.	Xác nhận rằng cửa hộp mực in đã hoàn toàn đóng.
	E4	Hộp mực in đã gần hết.	Nhấn nút Start Copy (Bắt đầu sao chép) để tiếp tục hoặc thay thế hộp mực in.
	E5	Hộp mực in đã gần hết.	Thay thế hộp mực in.
	H0	Máy in đang ở chế độ tiếp giấy thủ công.	Nạp đúng loại và kích cỡ giấy vào khay tiếp giấy. Nhấn nút Start Copy (Bắt đầu sao chép) để tiếp tục.
	H1	Máy in đang xử lý một tác vụ in hai mặt.	Nạp các trang vào khay tiếp giấy để in mặt thứ hai. Nhấn nút Start Copy (Bắt đầu sao chép) để tiếp tục.
Đèn cảnh báo và đèn báo mực đang nhấp nháy.	E3	Hộp mực in bị mất hoặc không được lắp đúng cách.	Lắp hộp mực in.

Bảng 8-2 Các mẫu đèn trên bảng kiểm soát (còn tiếp)

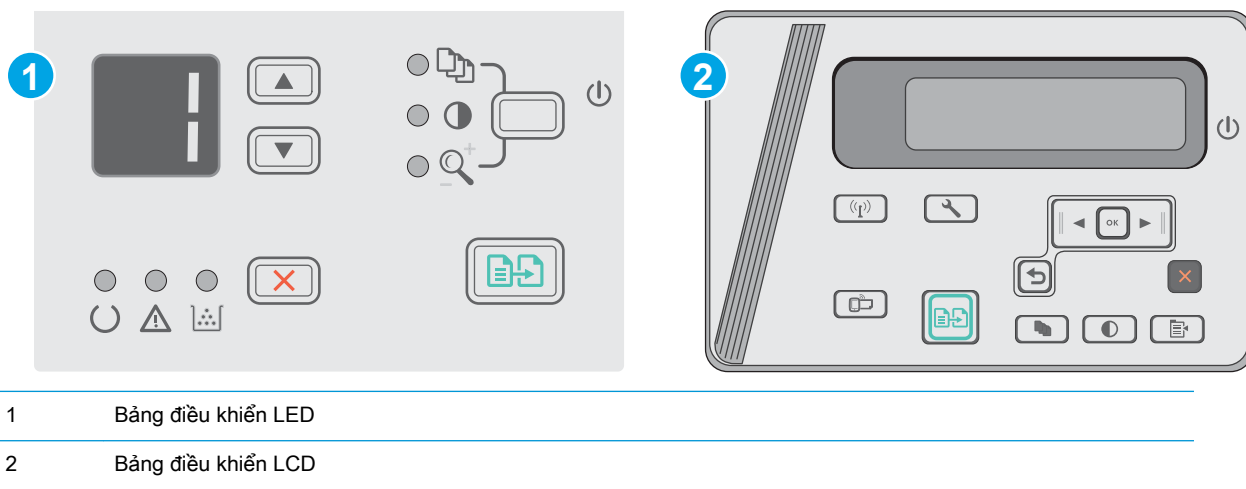
Trạng thái đèn	Mã lỗi	Tình trạng của sản phẩm	Thao tác
<p>Đèn báo mực đang sáng.</p> 		<p>Hộp mực in đã hết thời gian sử dụng dự kiến. Khi nguồn cung cấp đã đạt tới điều kiện này, có nghĩa là bảo hành bảo vệ đặc biệt của HP cho nguồn cung cấp đó đã chấm dứt.</p>	<p>Bạn không cần thay hộp mực in tại thời điểm này trừ khi chất lượng in không còn chấp nhận được.</p>
<p>Đèn cảnh báo và đèn sẵn sàng cùng sáng.</p> 	<p>E6 E7 E8 E9</p>	<p>Máy in đã gặp một lỗi nghiêm trọng không thể khắc phục.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tắt máy in hoặc rút dây điện ra khỏi máy in. 2. Chờ 30 giây, rồi bật máy in hoặc cắm lại dây điện vào máy in. 3. Chờ cho máy in khởi động. <p>Nếu lỗi vẫn còn, liên hệ với bộ phận hỗ trợ khách hàng của HP.</p>

Khôi phục cài đặt mặc định gốc

Khôi phục cài đặt mặc định gốc sẽ trả tất cả các thông số cài đặt mạng và máy in về mặc định gốc. Máy in sẽ không đặt lại số trang hoặc kích thước khay. Để khôi phục máy in về các giá trị cài đặt mặc định, hãy thực hiện theo các bước sau.

⚠ THẬN TRỌNG: Khôi phục cài đặt mặc định gốc sẽ trả tất cả các thông số cài đặt về mặc định gốc đồng thời xóa bất kỳ trang nào được lưu trữ trong bộ nhớ.

📝 GHI CHÚ: Các bước khác nhau tùy theo loại bảng điều khiển.



Bảng điều khiển LED:

1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:
 - a. Mở menu **Start** (Bắt đầu), sau đó chọn **Programs** (Chương trình) hoặc **All Programs** (Tất cả chương trình).
 - b. Mở nhóm HP, mở nhóm máy in và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).
2. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống) và nhấp vào trang **System Setup** (Cài đặt Hệ thống).
3. Chọn tùy chọn **Restore System Defaults** (Khôi phục cài đặt mặc định của hệ thống) và nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng).

Máy in sẽ tự động khởi động lại.

Bảng điều khiển LCD:

1. Trên bảng điều khiển máy in, mở menu **Setup** (Cài đặt).
2. Mở menu **Service** (Dịch Vụ).
3. Chọn **Restore Defaults** (Khôi phục cài đặt mặc định).

Máy in sẽ tự động khởi động lại.

Thông báo “Cartridge is low” (Hộp mực in ở mức thấp) hoặc “Cartridge is very low” (Hộp mực in gần hết) hiển thị trên bảng điều khiển của máy in

Cartridge is low (Hộp mực in ở mức thấp): Máy in sẽ cho biết khi một hộp mực in còn ít. Lượng mực in còn lại thực tế có thể khác. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được. Không cần thay thế hộp mực in ngay lúc này.


Tiếp tục in bằng hộp mực hiện thời cho tới khi việc phân phối lại bột mực không cho ra chất lượng in chấp nhận được. Để phân phối lại bột mực, tháo hộp mực in ra khỏi máy in và lắc nhẹ hộp mực qua lại theo trục ngang. Vui lòng đọc các hướng dẫn thay thế hộp mực để xem hình ảnh biểu diễn đồ họa. Lắp lại hộp mực in vào máy in và đóng nắp.

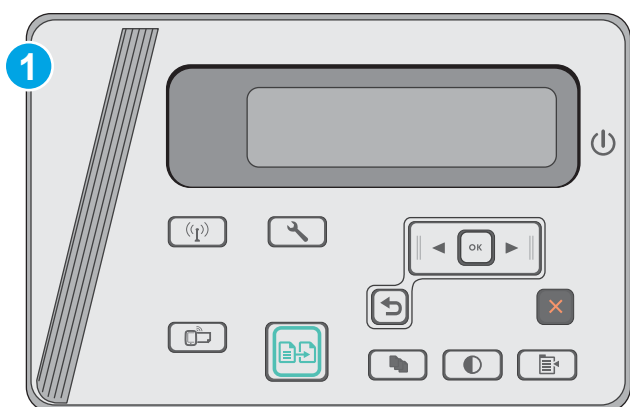
Cartridge is very low (Hộp mực in gần hết): Máy in sẽ cho biết khi một hộp mực in gần hết. Lượng mực in còn lại thực tế có thể khác. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được. Không cần thay thế hộp mực in ngay bây giờ trừ khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được.

Khi hộp mực in HP **Gần hết**, Bảo hành Bảo vệ đặc biệt của HP trên hộp mực in đó sẽ chấm dứt.

Thay đổi cài đặt “Very Low” (Gần hết)


Bạn có thể thay đổi cách máy in phản ứng khi mực in ở tình trạng Gần hết. Bạn không phải thiết lập lại các cài đặt này khi bạn cài đặt một hộp mực in mới.

 **GHI CHÚ:** Các bước khác nhau tùy theo loại bảng điều khiển.



1 Bảng điều khiển LCD

Bảng điều khiển LCD:

1. Trên bảng điều khiển máy in, mở menu **Setup**  (Cài đặt).
2. Mở các menu sau:
 - **System Setup** (Cài đặt hệ thống)
 - **Supply Settings** (Cài đặt mực in)

- Hộp mực đen
 - Cài đặt cho mức Gần hết
3. Chọn một trong các tùy chọn sau:
- Chọn tùy chọn **Continue** (Tiếp tục) để đặt máy in thành sẽ cảnh báo khi hộp mực gần hết nhưng vẫn tiếp tục in.
 - Chọn tùy chọn **Stop** (Dừng) để đặt máy in thành sẽ dừng in cho đến khi bạn thay thế hộp mực.
 - Chọn tùy chọn **Prompt** (Nhắc) để đặt máy in thành sẽ ngừng in và nhắc bạn thay thế hộp mực. Bạn có thể xác nhận lời nhắc và tiếp tục in. Tùy chọn mà khách hàng có thể định cấu hình trên máy in này là "Prompt to Remind Me in 100 pages, 200 pages, 300 pages, 400 pages, or never." ("Nhắc tôi khi in được 100 trang, 200 trang, 300 trang, 400 trang hoặc không bao giờ nhắc".) Tùy chọn này được cung cấp nhằm để thuận tiện cho khách hàng và không ám chỉ rằng các trang này sẽ có chất lượng in có thể chấp nhận được.

Đặt hàng nguồn cung cấp

Đặt hàng nguồn cung cấp và giấy	www.hp.com/go/suresupply
Đặt hàng qua các nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ	Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền.
Đặt hàng bằng máy chủ Web nhúng của HP (EWS)	Để truy cập, trong trình duyệt web được hỗ trợ trên máy tính của bạn, hãy nhập địa chỉ IP của máy in hoặc tên máy chủ trong trường địa chỉ/URL. EWS chứa liên kết tới trang web HP SureSupply, nơi cung cấp các tùy chọn mua hộp mực HP gốc.

Khắc phục sự cố nạp giấy hoặc kẹt giấy

Giới thiệu

Các giải pháp sau đây có thể giúp giải quyết sự cố nếu máy in không nạp giấy từ khay hoặc nạp nhiều giấy cùng một lúc. Một trong hai trường hợp này có thể gây kẹt giấy.

- [Giải quyết sự cố nạp giấy hoặc kẹt giấy](#)

Giải quyết sự cố nạp giấy hoặc kẹt giấy

Nếu sản phẩm vẫn tiếp tục xảy ra sự cố với việc nạp giấy hoặc kẹt giấy, hãy sử dụng thông tin sau để giảm số lần xảy ra sự cố.

Sản phẩm không nạp giấy

Nếu sản phẩm không nạp giấy từ khay, hãy thử các giải pháp sau.

1. Mở sản phẩm và gỡ hết giấy bị kẹt ra.
2. Nạp khay với giấy có kích thước chính xác cho lệnh in của bạn.
3. Hãy đảm bảo rằng loại và khổ giấy được cài chính xác trên bảng điều khiển của sản phẩm.
4. Đảm bảo rằng các dẫn hướng giấy trong khay được điều chỉnh chính xác với khổ giấy. Điều chỉnh thanh dẫn theo dấu phù hợp trên khay.
5. Kiểm tra bảng điều khiển sản phẩm để xem sản phẩm có đang chờ bạn xác nhận lời nhắc nạp giấy theo cách thủ công hay không. Nạp giấy và tiếp tục.
6. Trục nạp và đệm ngăn cách có thể bị nhiễm bẩn.

Sản phẩm nạp nhiều giấy

Nếu sản phẩm nạp nhiều giấy từ khay, hãy thử những giải pháp sau.

1. Lấy tập giấy ra khỏi khay và uốn cong tập giấy, xoay tập giấy 180 độ, rồi lật lại. *Không xòe giấy ra.* Đưa tập giấy vào lại khay.
2. Chỉ sử dụng giấy đáp ứng thông số kỹ thuật của HP cho sản phẩm này.
3. Sử dụng giấy không bị nhăn, bị gấp hoặc bị hỏng. Nếu cần, hãy sử dụng giấy từ gói giấy khác.
4. Đảm bảo rằng khay không bị nạp quá nhiều giấy. Nếu khay quá đầy, hãy lấy toàn bộ tập giấy ra khỏi khay, làm phẳng tập giấy, rồi đưa một số giấy vào lại khay.
5. Đảm bảo rằng các dẫn hướng giấy trong khay được điều chỉnh chính xác với khổ giấy. Điều chỉnh thanh dẫn theo dấu phù hợp trên khay.
6. Hãy đảm bảo môi trường in có các thông số kỹ thuật được khuyến nghị.

Thường xuyên hoặc tái diễn kẹt giấy


Thực hiện theo các bước này để giải quyết sự cố kẹt giấy thường xuyên. Nếu bước đầu tiên không giải quyết được sự cố, hãy tiếp tục bước tiếp theo cho đến khi bạn giải quyết được sự cố.

1. Nếu giấy bị kẹt trong sản phẩm, hãy lấy giấy ra và in một trang cấu hình để kiểm tra sản phẩm.
2. Kiểm tra khay đã được cấu hình cho kích thước và loại giấy thích hợp trên bảng điều khiển của sản phẩm. Điều chỉnh cài đặt giấy nếu cần.
3. Tắt sản phẩm, đợi trong vòng 30 giây, sau đó bật lại sản phẩm.
4. In một trang lau dọn để gỡ bột mực thừa khỏi phía bên trong sản phẩm.

Bảng điều khiển LED

- a. Bấm vào nút **Start** (Bắt đầu), sau đó bấm vào mục **Programs** (Chương trình).
- b. Bấm vào nhóm sản phẩm HP của bạn, sau đó bấm vào mục **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).
- c. Trên tab **Systems** (Hệ thống), nhấp **Service** (Dịch vụ).




Bảng điều khiển LCD

- a. Từ bảng điều khiển của sản phẩm, nhấn nút Setup  (Cài đặt).
- b. Mở menu **Service** (Dịch Vụ).
- c. Sử dụng các nút mũi tên để chọn tùy chọn **chế độ Cleaning** (Lau dọn), sau đó nhấn nút **OK**.


Sản phẩm sẽ in mặt đầu tiên, sau đó nhắc bạn lấy tờ này ra khỏi khay giấy ra và nạp lại vào Khay 1, giữ nguyên hướng. Chờ cho đến khi quá trình lau dọn hoàn tất. Loại bỏ tờ được in.

5. In trang cấu hình để kiểm tra sản phẩm.

Bảng điều khiển LED

- a. Nhấn và giữ nút Cancel  (Hủy) cho tới khi đèn Ready  (Sẵn sàng) bắt đầu nhấp nháy.
- b. Nhả nút Cancel  (Hủy).

Bảng điều khiển LCD

- a. Từ màn hình Chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút Setup  (Cài đặt).
- b. Chạm vào menu **Reports** (Báo cáo).
- c. Chạm vào nút **Configuration Report** (Báo cáo cấu hình).

Nếu một trong các bước này không giải quyết được sự cố, sản phẩm có thể cần được bảo dưỡng. Liên hệ với bộ phận hỗ trợ khách hàng của HP.

Tránh kẹt giấy

Để giảm số lần kẹt giấy, hãy thử các giải pháp sau.

1. Chỉ sử dụng giấy đáp ứng thông số kỹ thuật của HP cho sản phẩm này.
2. Sử dụng giấy không bị nhăn, bị gấp hoặc bị hỏng. Nếu cần, hãy sử dụng giấy từ gói giấy khác.
3. Sử dụng giấy chưa được in hoặc sao chép trước đó.

4. Đảm bảo rằng khay không bị nạp quá nhiều giấy. Nếu khay quá đầy, hãy lấy toàn bộ tập giấy ra khỏi khay, làm phẳng tập giấy, rồi đưa một số giấy vào lại khay.
5. Đảm bảo rằng các dẫn hướng giấy trong khay được điều chỉnh chính xác với khổ giấy. Điều chỉnh các dẫn hướng để chúng hơi chạm vào xếp giấy mà không làm cong giấy.
6. Đảm bảo rằng khay được lắp hoàn toàn vào sản phẩm.
7. Nếu bạn đang in trên giấy nặng, được dập nổi, hoặc được đục lỗ, hãy sử dụng tính năng nạp giấy thủ công và nạp từng tờ một.
8. Kiểm tra và đảm bảo rằng khay được cấu hình chính xác cho loại và kích cỡ giấy.
9. Hãy đảm bảo môi trường in có các thông số kỹ thuật được khuyến nghị.

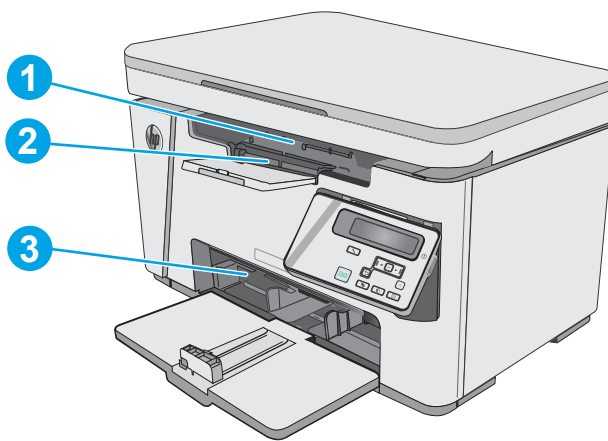
Xử lý kẹt giấy

Giới thiệu

Thông tin sau đây bao gồm các hướng dẫn về cách gỡ giấy kẹt khỏi sản phẩm.


- [Vị trí giấy kẹt](#)
- [Gỡ giấy kẹt khỏi khay tiếp giấy](#)
- [Gỡ giấy kẹt ở khu vực hộp mực in](#)
- [Gỡ giấy kẹt ở ngăn giấy ra](#)

Vị trí giấy kẹt

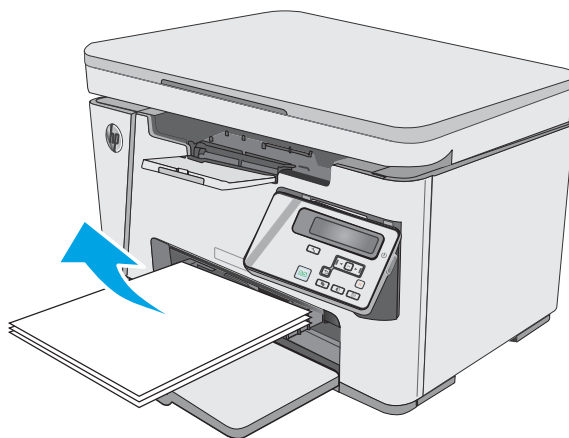


1	Khu vực hộp mực in
2	Ngăn giấy đầu ra
3	Khay tiếp giấy

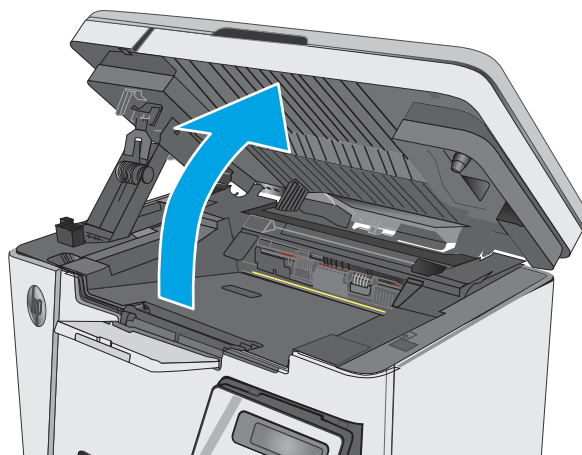
Gỡ giấy kẹt khỏi khay tiếp giấy

Khi bị kẹt giấy, đèn Cảnh báo  sẽ nhấp nháy liên tục trên các bảng điều khiển LED và một thông báo kẹt giấy sẽ hiển thị trên các bảng điều khiển LCD.

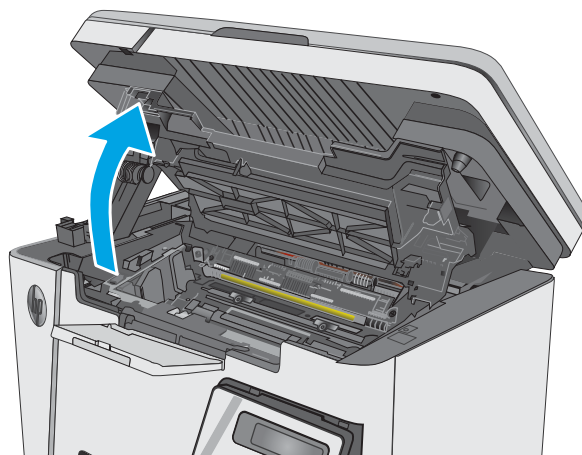
1. Lấy giấy rời ra khỏi khay tiếp giấy.



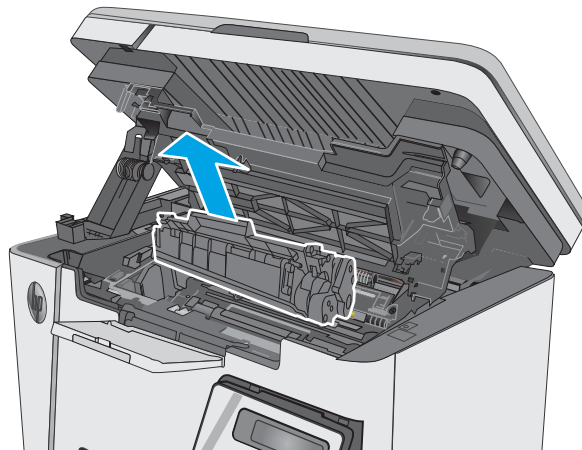
2. Nâng bộ phận quét lên.



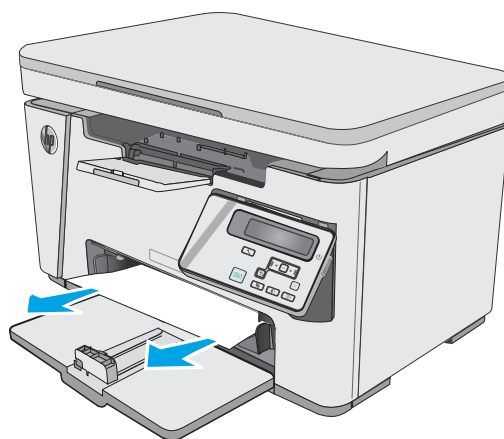
3. Nâng nắp trên lên.



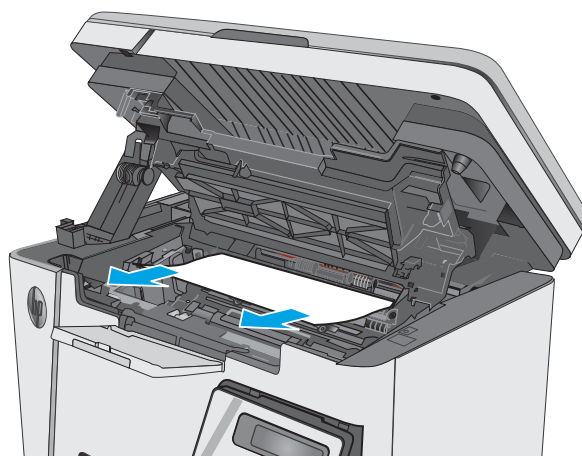
4. Tháo hộp mực in.



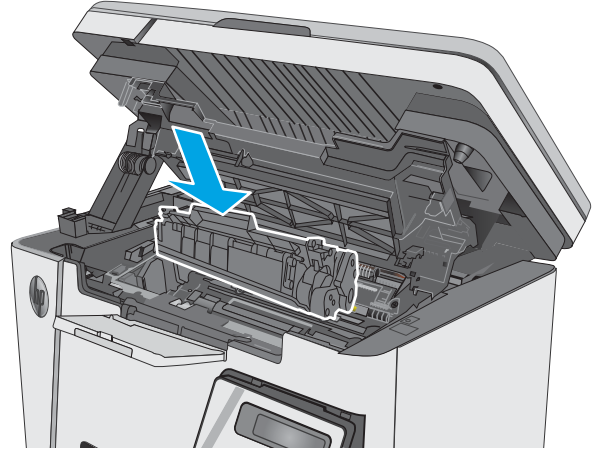
5. Lấy giấy bị kẹt có thể nhìn thấy được trong khu vực khay tiếp giấy. Dùng cả hai tay để gỡ giấy bị kẹt để tránh bị rách giấy.



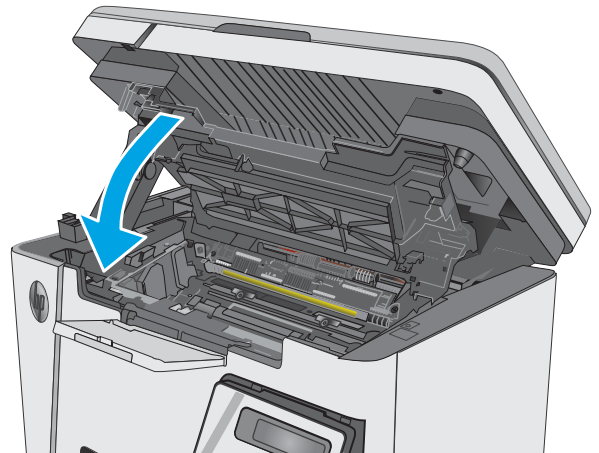
6. Lấy hết giấy bị kẹt ra khỏi khu vực hộp mực in. Dùng cả hai tay để gỡ giấy bị kẹt để tránh bị rách giấy.



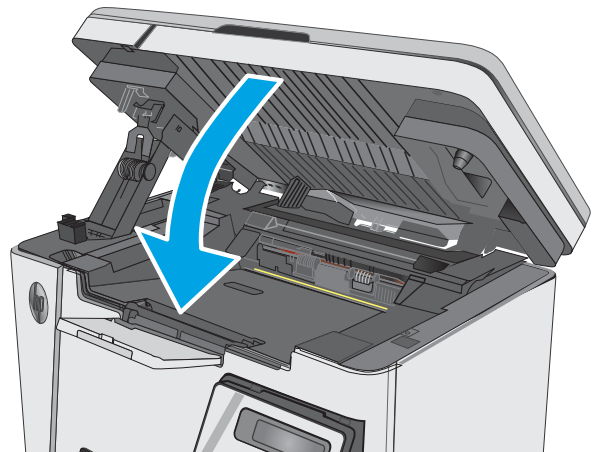
7. Lắp hộp mực in.



8. Hạ nắp trên xuống.



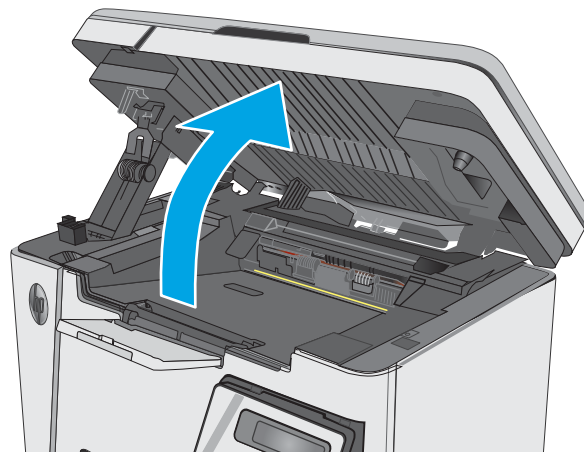
9. Hạ máy quét xuống.



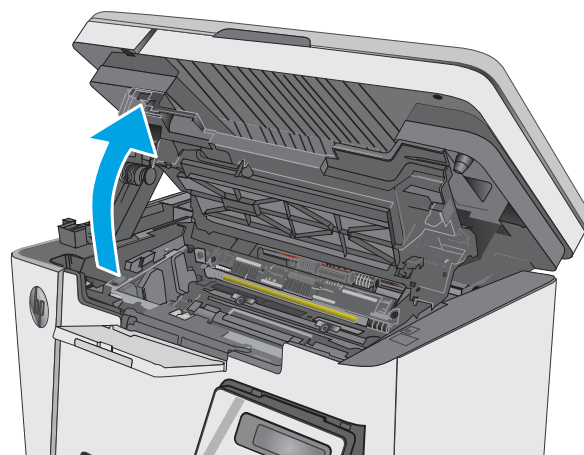
Gỡ giấy kẹt ở khu vực hộp mực in

Khi bị kẹt giấy, đèn Cảnh báo \triangle sẽ nhấp nháy liên tục trên các bảng điều khiển LED và một thông báo kẹt giấy sẽ hiển thị trên các bảng điều khiển LCD.

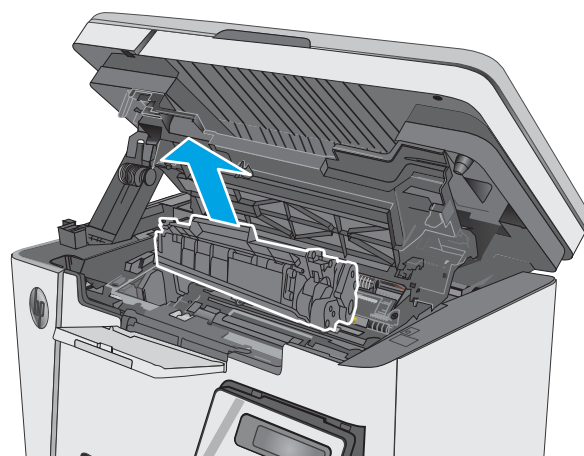
1. Nâng bộ phận quét lên.



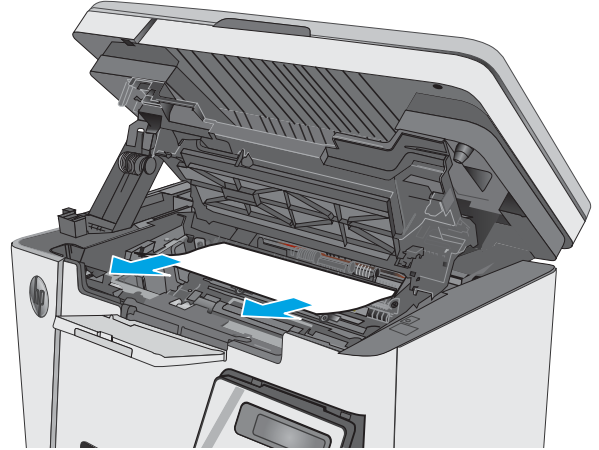
2. Nâng nắp trên lên.



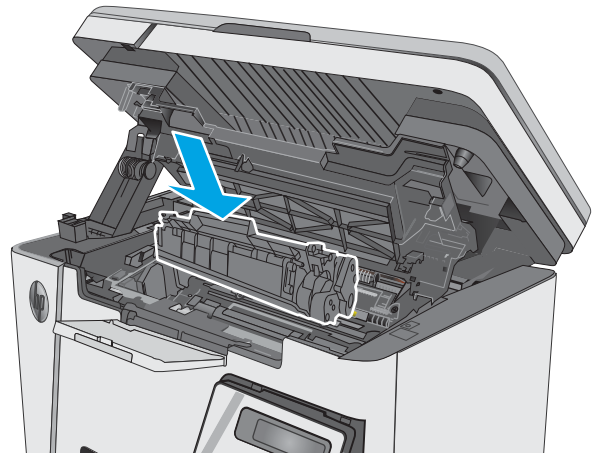
3. Tháo hộp mực in.



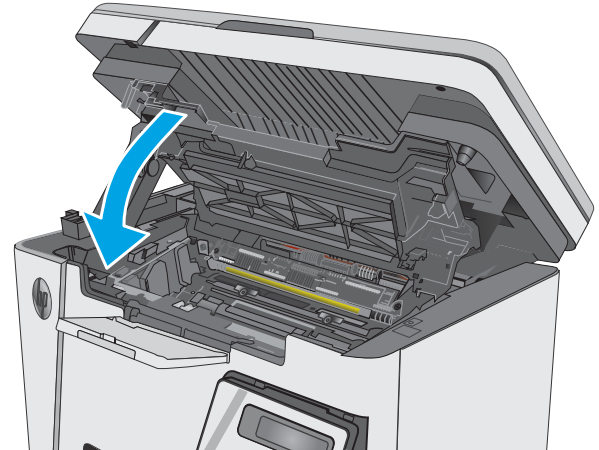
4. Lấy hết giấy bị kẹt ra khỏi khu vực hộp mực in. Sử dụng cả hai tay để lấy giấy bị mắc kẹt ra để tránh làm rách giấy.



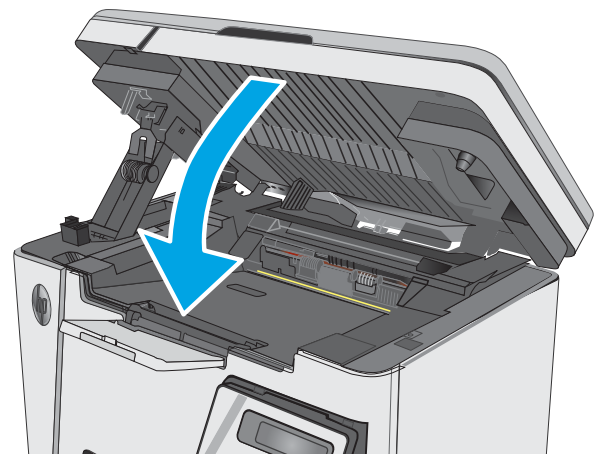
5. Lắp hộp mực in.




6. Hạ nắp trên xuống.



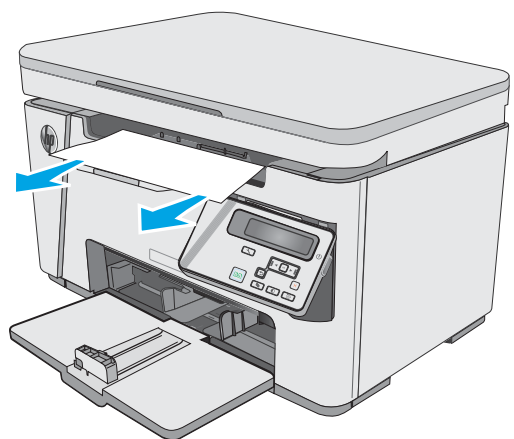
7. Hạ máy quét xuống.



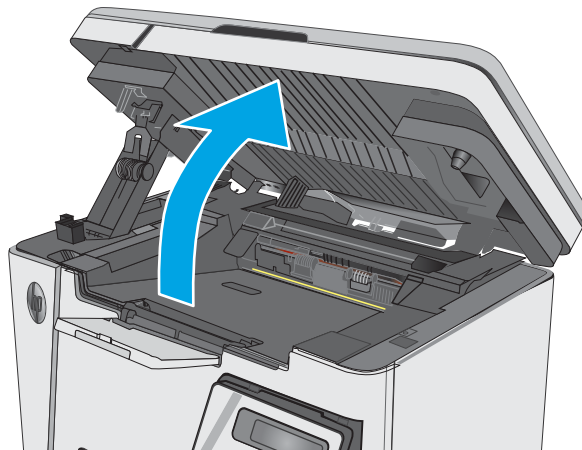
Gỡ giấy kẹt ở ngăn giấy ra

Khi bị kẹt giấy, đèn Cảnh báo  sẽ nhấp nháy liên tục trên các bảng điều khiển LED và một thông báo kẹt giấy sẽ hiển thị trên các bảng điều khiển LCD.

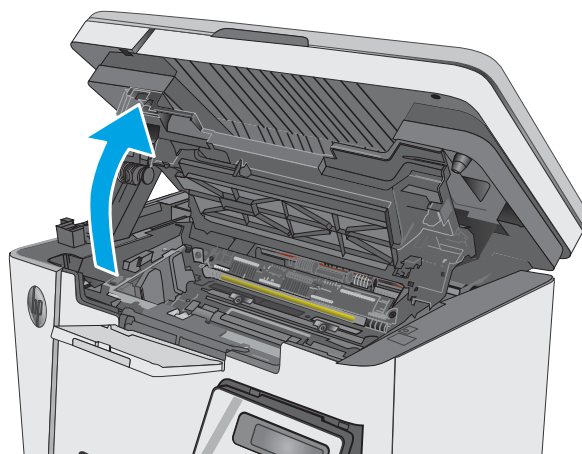
1. Lấy hết giấy bị kẹt có thể nhìn thấy được ra khỏi khu vực ngăn giấy ra. Dùng cả hai tay để gỡ giấy bị kẹt để tránh bị rách giấy.



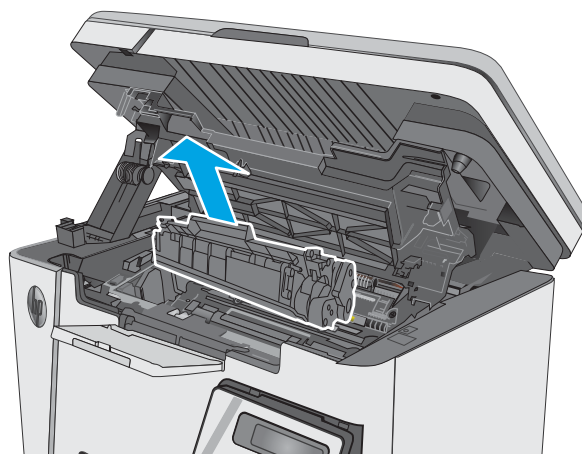
2. Nâng bộ phận quét lên.



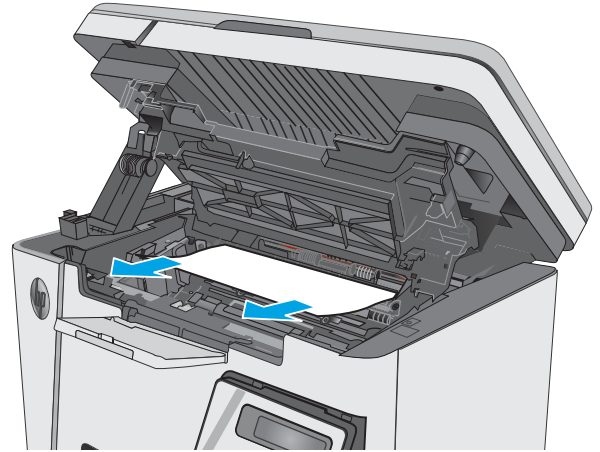
3. Nâng nắp trên lên.



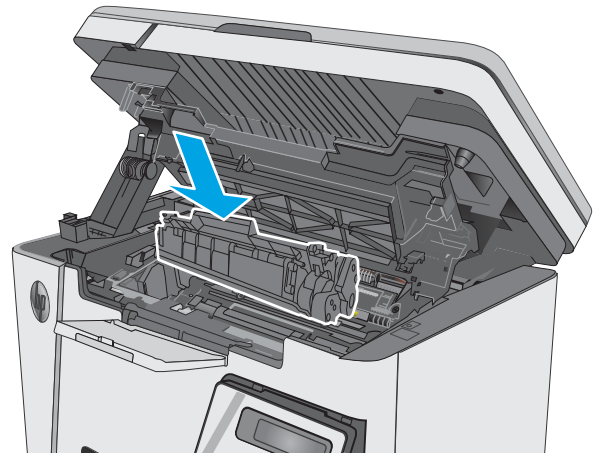
4. Tháo hộp mực in.



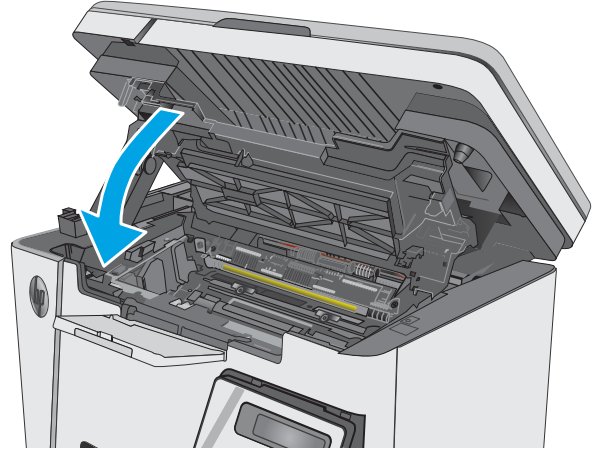
5. Lấy hết giấy bị kẹt ra khỏi khu vực hộp mực in.



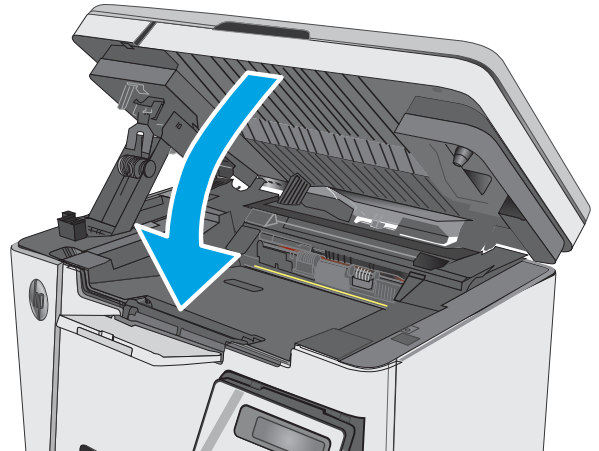
6. Lắp hộp mực in.



7. Hạ nắp trên xuống.



8. Hạ máy quét xuống.



Cải thiện chất lượng in

Giới thiệu

Nếu máy in đang có vấn đề về chất lượng in, hãy thử các giải pháp sau theo thứ tự được thể hiện để giải quyết vấn đề.

In từ một chương trình phần mềm khác

Hãy thử in từ một chương trình phần mềm khác. Nếu trang được in đúng có nghĩa là có vấn đề với chương trình phần mềm bạn sử dụng để in.

Kiểm tra cài đặt loại giấy cho lệnh in

Kiểm tra cài đặt loại giấy khi in từ một chương trình phần mềm và các trang đã in có các vết bẩn, in mờ hoặc đậm, giấy bị quăn, lổm đổm bột mực, bột mực không bám dính, hoặc một số vùng nhỏ không có bột mực.

Kiểm tra cài đặt loại giấy (Windows)

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in, rồi bấm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn).
3. Nhấp vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất Lượng).
4. Từ danh sách **Media:** (Phương tiện): thả xuống, chọn loại giấy thích hợp.
5. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu). Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy bấm vào nút **OK** để in lệnh in.

Kiểm tra cài đặt loại giấy (OS X)

1. Nhấp vào menu **File** (Tập) và sau đó nhấp tùy chọn **Print (In)**.
2. Trong menu **Printer** (Máy in), hãy chọn máy in.
3. Theo mặc định, trình điều khiển máy in sẽ hiển thị menu **Copies & Pages** (Bản sao & Trang). Mở danh sách thả xuống của menu, rồi bấm vào menu **Finishing** (Kết thúc).
4. Chọn một loại từ danh sách thả xuống **Media-Type** (Loại phương tiện).
5. Nhấp vào nút **Print (In)**.

Kiểm tra tình trạng hộp mực in

Bảng điều khiển LED

- ▲ Đèn trạng thái mức bột mực [] chỉ báo mức bột mực trong hộp mực in gần hết.

Bảng điều khiển LCD

1. Trên bảng điều khiển của sản phẩm, bấm nút **Setup** (Cài đặt).
2. Mở các menu sau:


- **Reports (Báo cáo)**
 - **Supplies status (Tình trạng các nguồn cung cấp)**
3. Sử dụng các nút mũi tên để chọn **Print Supplies status page** (Trang trạng thái các nguồn cung cấp), sau đó nhấn nút **OK**.

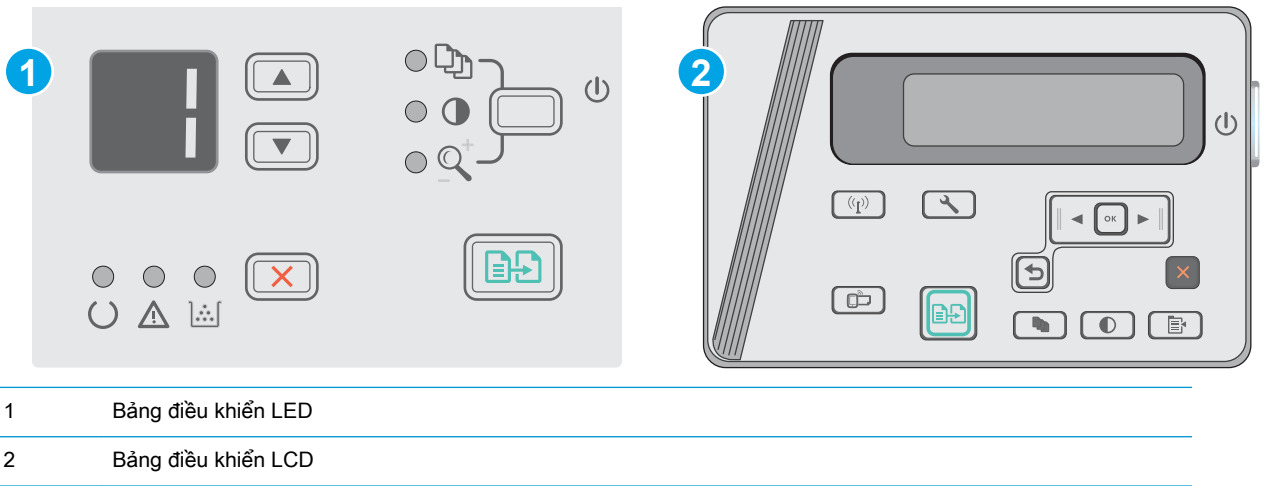
Làm sạch máy in

In một trang lau dọn

Trong quá trình in, các hạt bụi, mực in, giấy có thể tích tụ bên trong máy in và có thể gây ra các vấn đề về chất lượng in như vết hoặc đốm mực in, vết bẩn, đường hoặc các vết dấu lặp đi lặp lại.

Thực hiện theo quy trình sau để in một trang lau dọn.


 **GHI CHÚ:** Các bước khác nhau tùy theo loại bảng điều khiển.



Bảng điều khiển LED:

1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:
 - a. Mở menu **Start** (Bắt đầu), sau đó chọn **Programs** (Chương trình) hoặc **All Programs** (Tất cả chương trình).
 - b. Mở nhóm HP, mở nhóm máy in và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).
2. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống) và chọn trang **Service** (Dịch vụ).
3. Trong khu vực **Cleaning Mode** (Chế độ lau dọn), nhấp **Start** (Bắt đầu) để bắt đầu quá trình lau dọn.

Bảng điều khiển LCD

1. Từ bảng điều khiển của sản phẩm, nhấn nút Setup  (Cài đặt).
2. Mở menu **Service** (Dịch Vụ).
3. Sử dụng các nút mũi tên để chọn tùy chọn **chế độ Cleaning** (Lau dọn), sau đó nhấn nút **OK** .
Sản phẩm sẽ in mặt đầu tiên, sau đó nhắc bạn lấy tờ này ra khỏi khay giấy ra và nạp lại vào khay tiếp giấy, giữ nguyên hướng. Chờ cho đến khi quá trình hoàn tất. Loại bỏ tờ được in.

Kiểm tra hộp mực in và trống hình bằng mắt thường

Thực hiện theo các bước này để kiểm tra từng hộp mực in và trống hình.

1. Lấy hộp mực in và trống hình ra khỏi máy in.
2. Kiểm tra chip bộ nhớ xem có bị hỏng hóc không.
3. Kiểm tra mặt trống hình màu xanh lá cây.

⚠ THẬN TRỌNG: Không chạm vào trống hình. Dầu vân tay trên trống hình có thể ảnh hưởng đến chất lượng in.

4. Nếu bạn thấy bất kỳ vết xước, dấu vân tay hoặc hỏng hóc nào khác trên trống hình, hãy thay hộp mực in và trống hình.
5. Lắp lại hộp mực in và trống hình, sau đó in một vài trang để kiểm tra xem vấn đề đã được khắc phục chưa.

Kiểm tra môi trường in và giấy

Hãy sử dụng giấy đáp ứng thông số kỹ thuật của HP

Sử dụng giấy khác nếu bạn đang gặp phải bất kỳ sự cố nào sau đây:

- Bản in quá nhạt hoặc bị mờ ở một số vùng.
- Có các vết bột mực trên những trang đã in.
- Bột mực bám trên các trang đã in.
- Các ký tự đã in bị lỗi.
- Các trang đã in bị quăn.

Luôn dùng loại và trọng lượng giấy mà sản phẩm này hỗ trợ. Ngoài ra, hãy làm theo những hướng dẫn sau đây khi chọn giấy:

- Dùng giấy có chất lượng tốt và không bị rách, không bị răng cưa, cắt, khắc, lõm đốm, vật thể nhỏ, hạt bụi, quăn góc, bị khuyết, có kẹp giấy và quăn hoặc cong cạnh.
- Dùng giấy chưa in.
- Dùng giấy dành riêng cho máy in laser. Không sử dụng giấy chỉ dành cho máy in Inkjet.
- Không được dùng giấy quá thô. Dùng giấy nhẵn mịn hơn thường đem lại chất lượng in tốt hơn.

Kiểm tra môi trường máy in

Xác minh rằng sản phẩm đang hoạt động với các thông số môi trường được liệt kê trong Hướng dẫn Pháp lý và Bảo hành.

Kiểm tra thông số cài đặt EconoMode (Chế độ tiết kiệm)

HP không khuyến nghị việc sử dụng thường xuyên Chế độ tiết kiệm (EconoMode). Nếu Chế độ Tiết kiệm được sử dụng thường xuyên, nguồn bột mực có thể dùng được lâu hơn so với các bộ phận máy móc khác trong hộp mực in. Nếu chất lượng in bắt đầu giảm và không còn chấp nhận được, hãy cân nhắc thay thế hộp mực in.

Hãy làm theo các bước này nếu toàn bộ trang quá đậm hoặc quá mờ.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn sản phẩm, rồi nhấp vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn).
3. Bấm vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng), sau đó tìm khu vực **Quality Settings** (Cài đặt chất lượng).
 - Nếu toàn bộ trang quá đậm, chọn cài đặt **EconoMode** (Chế độ tiết kiệm).
 - Nếu toàn bộ trang quá sáng, chọn cài đặt **FastRes 1200**.
4. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu). Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy nhấp vào nút **OK** để in lệnh in.

Cải thiện chất lượng hình ảnh sao chép và quét

Giới thiệu

Nếu máy in đang có vấn đề về chất lượng hình ảnh, hãy thử các giải pháp sau theo thứ tự được thể hiện để giải quyết vấn đề.

- [Kiểm tra kính máy quét để tránh bụi bẩn](#)
- [Kiểm tra cài đặt giấy](#)
- [Tối ưu hóa dành cho văn bản hoặc hình ảnh](#)
- [Sao chép từ cạnh này sang cạnh kia](#)

Trước tiên hãy thử các bước đơn giản này:

- Dùng máy quét hình phẳng thay vì khay nạp tài liệu.
- Dùng các bản gốc chất lượng cao.
- Khi dùng khay nạp tài liệu, tải tài liệu gốc vào trong khay nạp một cách chính xác, bằng thanh dẫn giấy để tránh làm cho hình ảnh bị mờ hoặc méo.

Nếu vấn đề vẫn còn tồn tại, hãy thử các giải pháp bổ sung này. Nếu vẫn không khắc phục được vấn đề, hãy xem phần “Improve print quality” (Cải thiện chất lượng in) để có thêm các giải pháp khác.

Kiểm tra kính máy quét để tránh bụi bẩn

Theo thời gian, các vết bụi bẩn có thể tích tụ lại trên kính máy quét và tấm ép giấy màu trắng. Điều này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của máy. Sử dụng quy trình sau để lau dọn máy quét.

1. Bấm nút nguồn để tắt máy in, sau đó rút cáp nguồn khỏi ổ cắm điện.
2. Mở nắp máy quét.
3. Lau sạch kính máy quét và nắp nhựa sau màu trắng bên dưới nắp máy quét bằng miếng bọt xốp hoặc vải mềm đã được tẩm chất tẩy kính không ăn mòn.

⚠ THẬN TRỌNG: Không sử dụng chất ăn mòn, acetol, benzen, amoniac, cồn êtylic hoặc carbon tetrachloride lên bất kỳ bộ phận nào của máy in; những chất này có thể làm hỏng máy in. Không đặt các chất lỏng trực tiếp lên bề mặt kính hoặc tấm ép giấy. Các chất này sẽ thấm vào và gây hư hỏng máy in.

4. Lau khô kính và các phần nhựa trắng bằng vải da hoặc miếng bọt xốp làm từ chất xơ để ngăn không bị ố bẩn.
5. Cắm cáp nguồn vào một ổ cắm, sau đó bấm nút nguồn để bật máy in.

Kiểm tra cài đặt giấy

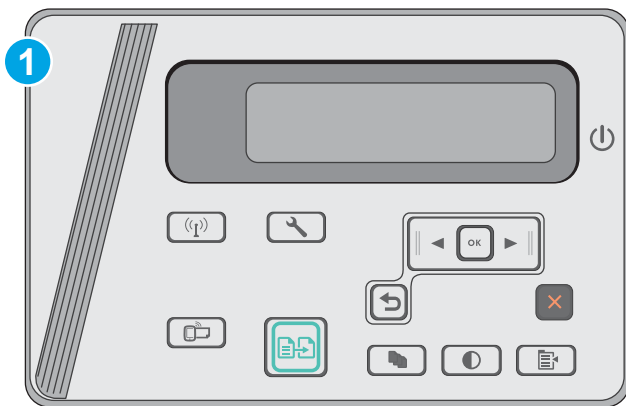
Bảng điều khiển LED

1. Nhấp vào nút **Start** (Bắt đầu), sau đó nhấp vào mục **Programs** (Chương trình).
2. Nhấp vào nhóm sản phẩm HP của bạn, sau đó nhấp vào mục **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).
3. Trên tab **Systems** (Hệ thống), nhấn **Paper Setup** (Cài đặt giấy).

Bảng điều khiển LCD

1. Trên bảng điều khiển của sản phẩm, bấm nút Setup (Cài đặt).
2. Mở các menu sau:
 - **System Setup** (Cài đặt hệ thống)
 - **Cài đặt Trang**
3. Chọn **Def. paper size** (Kích thước giấy mặc định).
4. Chọn tên kích thước giấy trong khay tiếp giấy, sau đó nhấn nút **OK**.
5. Chọn tùy chọn **Def. paper type** (Loại giấy mặc định).
6. Chọn tên loại giấy trong khay tiếp giấy, sau đó nhấn nút **OK**.


Tối ưu hóa dành cho văn bản hoặc hình ảnh



1 Bảng điều khiển LCD

Bảng điều khiển LCD

1. Nạp tài liệu trên kính máy quét theo các chỉ báo trên máy in.
2. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút Copy Menu (Menu Sao chép).
3. Chọn menu **Optimize** (Tối ưu hóa).

4. Sử dụng các nút mũi tên để cuộn qua các tùy chọn và sau đó nhấn nút **OK** để chọn tùy chọn.
5. Chạm vào nút Start Copy  (Bắt đầu sao chép) để bắt đầu sao chép.

Sao chép từ cạnh này sang cạnh kia

Máy in không thể in đầy đủ từ cạnh này sang cạnh kia. Có đường viền 4 mm không thể in được xung quanh trang.

Xem xét in hoặc quét tài liệu với các cạnh bị cắt:


- Khi bản gốc nhỏ hơn kích cỡ đầu ra, hãy di chuyển bản gốc lệch 4 mm khỏi góc được chỉ định bởi biểu tượng trên máy quét. Sao chép lại hoặc quét ở vị trí này.
- Khi bản gốc có cùng kích cỡ đầu ra được in mà bạn muốn, hãy sử dụng tính năng **Reduce/Enlarge** (Thu nhỏ/Phóng to) để giảm cỡ ảnh sao cho bản sao chép không bị cắt.

Giải quyết sự cố xảy ra với mạng có dây

Giới thiệu

Kiểm tra các mục sau để đảm bảo máy in hiện truyền được tín hiệu qua mạng. Trước khi bắt đầu, hãy in trang cấu hình từ bảng điều khiển máy in và tìm địa chỉ IP của máy in được liệt kê trên trang này.

- [Kết nối vật lý kém](#)
- [Máy tính đang sử dụng địa chỉ IP không chính xác cho máy in này](#)
- [Máy tính không thể giao tiếp với máy in](#)
- [Các chương trình phần mềm mới đã gây ra sự cố tương thích](#)
- [Máy tính của bạn hoặc máy trạm bị cài đặt sai](#)
- [Máy in bị tắt, hoặc các cài đặt mạng khác bị sai](#)

 **GHI CHÚ:** HP không hỗ trợ mạng ngang hàng vì tính năng là chức năng của hệ điều hành Microsoft chứ không phải của trình điều khiển in HP. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập vào trang web của Microsoft tại địa chỉ www.microsoft.com.

Kết nối vật lý kém

1. Hãy kiểm tra xem máy in có được cắm vào đúng cổng mạng bằng cáp có độ dài phù hợp không.
2. Hãy kiểm tra xem các kết nối cáp có chắc không.
3. Kiểm tra kết nối cổng mạng trên mặt sau của máy in và chắc chắn rằng đèn hoạt động màu hổ phách và đèn báo tình trạng liên kết màu xanh lá cây vẫn sáng.
4. Nếu vẫn có vấn đề, hãy thử dùng dây cáp hoặc cổng khác trên bộ hub.

Máy tính đang sử dụng địa chỉ IP không chính xác cho máy in này

1. Mở thuộc tính máy in và nhấp vào tab **Ports** (Cổng). Kiểm tra xem địa chỉ IP hiện tại cho máy in có được chọn không. Địa chỉ IP của máy in được liệt kê trên trang cấu hình máy in.
2. Nếu bạn đã cài đặt máy in bằng cổng TCP/IP chuẩn HP, hãy chọn ô **Always print to this printer, even if its IP address changes** (Luôn in vào máy in này, ngay cả khi địa chỉ IP thay đổi).
3. Nếu bạn đã cài đặt máy in bằng cổng TCP/IP chuẩn Microsoft, hãy sử dụng tên máy chủ thay cho địa chỉ IP.
4. Nếu đúng địa chỉ IP, hãy xóa máy in và sau đó thêm lại.

Máy tính không thể giao tiếp với máy in

1. Kiểm tra kết nối mạng bằng cách ping mạng.
 - a. Mở lời nhắc dòng lệnh trên máy tính của bạn.

- Đối với Windows, hãy nhấp **Start** (Bắt đầu), nhấp **Run** (Chạy), gõ `cmd` sau đó nhấn **Enter**.
 - Đối với OS X, hãy đến **Applications** (Ứng dụng), sau đó là **Utilities** (Tiện ích) và mở **Terminal** (Thiết bị cuối).
- b. Nhập `ping` và địa chỉ IP cho máy in của bạn.
 - c. Nếu cửa sổ hiển thị thời gian khứ hồi, thì mạng đang hoạt động.
2. Nếu lệnh ping báo lỗi, kiểm tra xem hub mạng có bật hay không, sau đó kiểm tra các cài đặt mạng, máy in và máy tính được cấu hình dùng chung một mạng.

Các chương trình phần mềm mới đã gây ra sự cố tương thích

Xác minh rằng mọi chương trình phần mềm mới đều được cài đặt đúng cách và sử dụng trình điều khiển in phù hợp.

Máy tính của bạn hoặc máy trạm bị cài đặt sai

1. Hãy kiểm tra các trình điều khiển mạng, trình điều khiển in và cài đặt chuyển hướng mạng.
2. Kiểm tra xem hệ điều hành có được cấu hình đúng không.

Máy in bị tắt, hoặc các cài đặt mạng khác bị sai


1. Xem lại trang cấu hình để kiểm tra tình trạng của giao thức mạng. Bật nó nếu cần.
2. Định cấu hình lại cài đặt mạng nếu cần.

Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây

- [Giới thiệu](#)
- [Danh sách kiểm tra kết nối mạng không dây](#)
- [Máy in không in sau khi định cấu hình mạng không dây hoàn tất](#)
- [Máy in không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba](#)
- [Kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến của mạng không dây hoặc máy in](#)
- [Không thể kết nối thêm máy tính với máy in không dây](#)
- [Máy in không dây mất liên lạc khi được kết nối với VPN](#)
- [Mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây](#)
- [Mạng không dây không hoạt động](#)
- [Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây](#)
- [Giảm nhiễu trên mạng không dây](#)

Giới thiệu

Dùng thông tin xử lý sự cố để giúp giải quyết các sự cố.

 **GHI CHÚ:** Để xác định có bật in Wireless Direct trên máy in của bạn hay không, hãy in trang cấu hình từ bảng điều khiển của máy in

Danh sách kiểm tra kết nối mạng không dây

- Xác minh rằng cáp mạng không được kết nối.
- Xác minh máy in và bộ định tuyến mạng không dây đã được bật và có điện. Đồng thời đảm bảo rằng bộ thu tín hiệu mạng không dây của máy in đã được bật.
- Xác minh rằng số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) là chính xác. In trang cấu hình để biết SSID. Nếu bạn không chắc liệu SSID có chính xác hay không, hãy chạy lại thiết lập mạng không dây.
- Với các mạng bảo mật, hãy xác minh rằng thông tin bảo mật là chính xác. Nếu thông tin bảo mật không chính xác, hãy chạy lại thiết lập mạng không dây.
- Nếu mạng không dây hoạt động chính xác, hãy thử truy cập vào các máy tính khác trên mạng không dây. Nếu mạng có truy cập Internet, hãy thử kết nối với Internet qua kết nối mạng không dây.
- Xác minh rằng phương thức mã hóa (AES hoặc TKIP) của máy in giống với phương thức mã hóa dành cho điểm truy cập không dây (trên các mạng sử dụng bảo mật WPA).
- Xác minh máy in nằm trong phạm vi của mạng không dây. Đối với hầu hết các mạng, máy in phải nằm trong phạm vi 30 m của điểm truy cập không dây (bộ định tuyến mạng không dây).
- Xác minh rằng các vật cản không chặn tín hiệu của mạng không dây. Loại bỏ bất kỳ vật kim loại lớn nào giữa điểm truy cập và máy in. Đảm bảo các cột, tường hoặc các trụ chống đỡ có chứa kim loại hoặc bê tông không ngăn cách máy in và điểm truy cập không dây.

- Xác minh rằng máy in được đặt cách xa các thiết bị điện có thể gây nhiễu tín hiệu của mạng không dây. Nhiều thiết bị có thể gây nhiễu tín hiệu của mạng không dây, trong đó gồm có động cơ, điện thoại không dây, camera hệ thống an ninh, các mạng không dây khác và một số thiết bị Bluetooth.
- Xác minh rằng trình điều khiển in đã được cài đặt trên máy tính.
- Xác minh rằng bạn đã chọn đúng cổng máy in.
- Xác minh rằng máy tính và máy in kết nối với cùng một mạng không dây.
- Đối với OS X, xác nhận rằng bộ định tuyến không dây hỗ trợ Bonjour.

Máy in không in sau khi định cấu hình mạng không dây hoàn tất

1. Hãy chắc chắn là máy in đang được bật và ở trạng thái sẵn sàng.
2. Tắt mọi tường lửa của bên thứ ba trên máy tính của bạn.
3. Đảm bảo rằng mạng không dây hoạt động chính xác.
4. Đảm bảo rằng máy tính của bạn hoạt động chính xác. Nếu cần, hãy khởi động lại máy tính.
5. Xác nhận bạn có thể mở Máy chủ web nhúng của HP từ một máy tính trên mạng.

Máy in không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba

1. Cập nhật tường lửa bằng bản cập nhật mới nhất hiện có của nhà sản xuất.
2. Nếu chương trình yêu cầu truy cập tường lửa khi bạn cài đặt máy in hoặc cố gắng in, hãy đảm bảo bạn cho phép chương trình chạy.
3. Tạm thời tắt tường lửa, sau đó cài đặt máy in không dây trên máy tính. Bật tường lửa khi bạn đã kết thúc quá trình cài đặt không dây.

Kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến của mạng không dây hoặc máy in

1. Đảm bảo rằng bộ định tuyến hoặc máy in kết nối với cùng một mạng mà máy tính kết nối với.
2. In một trang cấu hình.
3. So sánh số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) trên trang cấu hình với SSID trong cấu hình máy in của máy tính.
4. Nếu hai số này không giống nhau, thiết bị hiện không kết nối với cùng một mạng. Định lại cấu hình thiết lập mạng không dây cho máy in.

Không thể kết nối thêm máy tính với máy in không dây

1. Đảm bảo rằng các máy tính khác nằm trong phạm vi của mạng không dây và không có vật cản nào chặn tín hiệu. Đối với hầu hết các mạng, phạm vi của mạng không dây nằm trong vòng 30 m của điểm truy cập không dây.
2. Hãy chắc chắn là máy in đang được bật và ở trạng thái sẵn sàng.
3. Đảm bảo rằng không có nhiều hơn 5 người dùng Wireless Direct cùng một lúc.

4. Tắt mọi tường lửa của bên thứ ba trên máy tính của bạn.
5. Đảm bảo rằng mạng không dây hoạt động chính xác.
6. Đảm bảo rằng máy tính của bạn hoạt động chính xác. Nếu cần, hãy khởi động lại máy tính.

Máy in không dây mất liên lạc khi được kết nối với VPN

- Thông thường, bạn không thể kết nối với VPN và các mạng khác cùng một lúc.

Mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây

- Đảm bảo bộ định tuyến không dây được bật và có điện.
- Mạng có thể bị ẩn. Tuy nhiên, bạn vẫn có thể kết nối với mạng bị ẩn.

Mạng không dây không hoạt động

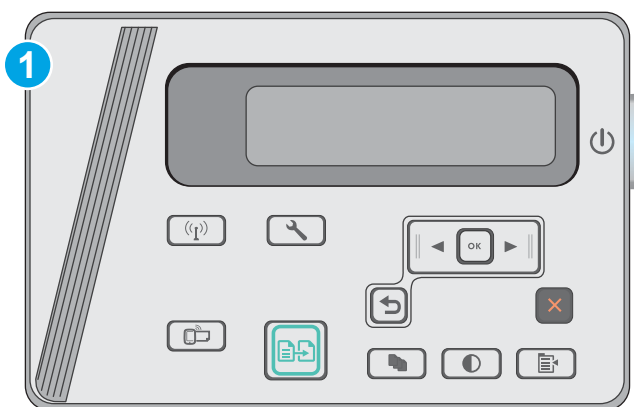
1. Đảm bảo rằng cáp mạng không được kết nối.
2. Để xác minh liệu mạng có mất kết nối hay không, hãy thử kết nối các thiết bị khác với mạng.
3. Kiểm tra kết nối mạng bằng cách ping mạng.
 - a. Mở lời nhắc dòng lệnh trên máy tính của bạn.
 - Đối với Windows, hãy nhấp **Start** (Bắt đầu), nhấp **Run** (Chạy), gõ `cmd` sau đó nhấn [Enter](#).
 - Đối với OS X, hãy đến **Applications** (Ứng dụng), sau đó là **Utilities** (Tiện ích) và mở **Terminal** (Thiết bị cuối).
 - b. Nhập `ping` theo sau là địa chỉ IP của bộ định tuyến.
 - c. Nếu cửa sổ hiển thị thời gian khứ hồi, thì mạng đang hoạt động.
4. Đảm bảo rằng bộ định tuyến hoặc máy in kết nối với cùng một mạng mà máy tính kết nối với.
 - a. In một trang cấu hình.
 - b. So sánh số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) trên báo cáo cấu hình với SSID trong cấu hình máy in của máy tính.
 - c. Nếu hai số này không giống nhau, thiết bị hiện không kết nối với cùng một mạng. Định lại cấu hình thiết lập mạng không dây cho máy in.

Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây

Từ bảng điều khiển của máy in, bạn có thể chạy kiểm tra chẩn đoán cung cấp thông tin về các thông số cài đặt mạng không dây.




GHI CHÚ: Các bước khác nhau tùy theo loại bảng điều khiển.



1 Bảng điều khiển LCD

Bảng điều khiển LCD

1. Trên bảng điều khiển máy in, nhấn nút Cài đặt .
2. Mở các menu sau:
 - Tự chẩn đoán
 - Chạy Kiểm tra Không dây
3. Bấm nút **OK** để bắt đầu kiểm tra. Máy in sẽ in trang kiểm tra hiển thị các kết quả kiểm tra.

Giảm nhiễu trên mạng không dây

Các mẹo sau có thể giảm nhiễu trên mạng không dây:

- Để thiết bị không dây cách xa các vật thể kim loại lớn như tủ đựng hồ sơ và các thiết bị điện tử khác như lò vi sóng và điện thoại không dây. Những vật thể này có thể làm gián đoạn tín hiệu vô tuyến.
- Để thiết bị không dây cách xa kết cấu gạch đá lớn và các kết cấu xây dựng khác. Những vật thể này có thể hấp thụ sóng vô tuyến và làm giảm cường độ tín hiệu.
- Đặt bộ định tuyến không dây vào vị trí trung tâm trong đường ngắm của các máy in không dây trên mạng.

Bảng chú dẫn

B

- bảng điều khiển
 - định vị 2
- bảng điều khiển LED 3
- bảng điều khiển mẫu đèn LED 67
- bộ công cụ bảo trì
 - số bộ phận 20
- bộ nhớ
 - đi kèm 6
- Bảng điều khiển LED
 - các điều khiển 3

C

- cài đặt mạng 50
- cài đặt tiết kiệm 59
- cài đặt EconoMode 59
- cài đặt
 - cài đặt mặc định gốc, khôi phục 70
- cài đặt mặc định gốc, khôi phục 70
- công tắc nguồn, định vị 2
- cổng giao tiếp
 - định vị 2
- Chăm sóc Khách hàng HP 66

CH

- chip bộ nhớ (bộ mực)
 - định vị 21
- chọn
 - giấy 88

D

- danh sách kiểm tra
 - kết nối không dây 95

Đ

- điện
 - tiêu thụ 8
- đặt hàng
 - mực in và phụ kiện 20

E

- Explorer, phiên bản được hỗ trợ Máy chủ web nhúng của HP 51

GI

- giải pháp in di động 6
- giấy
 - kẹt giấy 74
- giấy, đặt hàng 20
- giấy đặc biệt
 - in (Windows) 31
- giấy bóng kính
 - in (Windows) 31

H

- hai mặt 43
 - thủ công (Mac) 34
- hai mặt thủ công Mac 34
- hệ điều hành (OS)
 - được hỗ trợ 6
- hệ điều hành, được hỗ trợ 6
- hoãn tắt máy sau
 - cài đặt 60
- hộp ghim dập
 - số bộ phận 20
- hộp mực
 - sử dụng khi ở ngưỡng còn ít 71
 - thay thế 21
- hộp mực in
 - các bộ phận 21

- cài đặt ngưỡng còn ít 71
- số bộ phận 20
- thay thế 21

hỗ trợ

- trực tuyến 66
- hỗ trợ khách hàng
 - trực tuyến 66
- hỗ trợ kỹ thuật
 - trực tuyến 66
- hỗ trợ trực tuyến 66
- Hộp công cụ Thiết bị HP, sử dụng 51
- HP ePrint 38
- HP EWS, sử dụng 51

I

- in di động, phần mềm được hỗ trợ 7
- in di động
 - thiết bị Android 40
- in hai mặt
 - cài đặt (Windows) 26
 - Mac 34
- in hai mặt (hai mặt)
 - cài đặt (Windows) 26
- in trên cả hai mặt
 - cài đặt (Windows) 26
 - Mac 34
- Internet Explorer, phiên bản được hỗ trợ
 - Máy chủ web nhúng của HP 51
- In Wireless Direct 8
- In Wi-Fi Direct 36

K

- kẹt
 - vị trí 76

kẹt giấy
nguyên nhân 74
vị trí 76

kết nối nguồn
định vị 2

kích thước, máy in 8

kính, lau chùi 90

Khay 1
nạp 12, 15
nạp phong bì 17

KH

khay
đi kèm 6
khả năng chứa giấy 6

khay nạp tài liệu 43
định vị 2
sao chép các tài liệu hai mặt 43

khay tiếp giấy
định vị 2

khay tiếp giấy ưu tiên
nạp phong bì 17

khe khóa
định vị 2

khôi phục cài đặt mặc định gốc 70

L

lau chùi
kính 90

làm sạch
đường dẫn giấy 87

loại giấy
chọn (Mac) 35
chọn (Windows) 31

M

mạng
được hỗ trợ 6
cài đặt máy in 50

mạng không dây
troubleshooting 95

mặc định, khôi phục 70

máy quét
định vị 2
lau chùi kính 90

mực in
đặt hàng 20
cài đặt ngưỡng còn ít 71
số bộ phận 20

sử dụng khi ở ngưỡng còn ít 71

thay hộp mực in 21

tình trạng, xem bảng Tiện ích HP dành cho Mac 53

Macintosh
Tiện ích HP 53

Máy chủ web nhúng (EWS)
tính năng 51

Máy chủ web nhúng (EWS)
gán mật khẩu 57

Máy chủ web nhúng (EWS) của HP
tính năng 51

N

nút bật/tắt, định vị 2

Netscape Navigator, phiên bản được hỗ trợ
Máy chủ web nhúng của HP 51

NG

ngăn giấy đầu ra
định vị 2

NH

nhãn
in (Windows) 31

nhiều trang trên một tờ
chọn (Mac) 35
chọn (Windows) 29
in (Mac) 35
in (Windows) 29

nhiều trên mạng không dây 98

O

OS (hệ điều hành)
được hỗ trợ 6

P

Phần mềm HP ePrint 39

Phần mềm HP Scan (OS X) 47

Phần mềm HP Scan (Windows) 46

PH

phần mềm
Tiện ích HP 53

phong bì, nạp 17

phụ kiện
đặt hàng 20
số bộ phận 20

phụ kiện thay thế
số bộ phận 20

Q

quét
từ phần mềm HP Scan (OS X) 47
từ phần mềm HP Scan (Windows) 46

S

sao chép
bản sao đơn 42
các tài liệu hai mặt 43
cài đặt loại và khổ giấy 91
mép của tài liệu 92
nhiều bản sao chép 42
tối ưu hóa dành cho văn bản hoặc hình ảnh 91

sao chép hai mặt 43

số bản sao chép, thay đổi 42

số bộ phận
hộp ghim dập 20
hộp mực in 20
mực in 20
phụ kiện 20
phụ kiện thay thế 20

sự cố nạp giấy
giải quyết 73

T

tình trạng hộp mực in 86

Tiện ích HP 53

Tiện ích HP, Mac 53

Tiện ích HP dành cho Mac
tính năng 53

Bonjour 53

TH

thay thế
hộp mực in 21

thiết bị Android
in từ 40

thông số kỹ thuật
điện và tiếng ồn 8

thông số kỹ thuật về điện 8

thông số kỹ thuật về âm thanh 8

TR

trang mỗi phút 6

trang web

hỗ trợ khách hàng 66

trạng thái

Tiện ích HP, Mac 53

trạng thái

LED, đèn bảng điều khiển 67

trạng thái nguồn cung cấp 86

trình điều khiển in, được hỗ trợ 6

trình điều khiển, được hỗ trợ 6

trì hoãn nghỉ

cài đặt 59

trọng lượng, máy in 8

X

xử lý sự cố

kẹt giấy 74

mạng có dây 93

mạng không dây 95

sự cố nạp giấy 73

LED, mã lỗi 67

LED, mẫu đèn 67

xử lý sự cố

sự cố mạng 93

Y

yêu cầu hệ thống

Máy chủ web nhúng của HP

51

yêu cầu trình duyệt

Máy chủ web nhúng của HP

51

yêu cầu trình duyệt web

Máy chủ web nhúng của HP

51

